

Khám phá điện thoại của bạn



Philips không ngừng nỗ lực để cải tiến các sản phẩm của mình. Vì vậy, Philips có quyền hiệu chỉnh nội dung sổ tay hướng dẫn sử dụng này hoặc thu hồi nó bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước. Philips cung cấp sổ tay hướng dẫn này “theo hiện trạng” và, trừ khi được yêu cầu bởi luật pháp hiện hành, Philips sẽ không chịu trách nhiệm về

mọi lỗi, thiếu sót hoặc bất cứ sự khác biệt nào giữa sổ tay hướng dẫn này và sản phẩm được mô tả. Điện thoại này được thiết kế để kết nối với mạng GSM/GPRS.

Cách thức để...

Bật/tắt điện thoại	Bấm giữ  .
Truy nhập menu chính	Bấm  .
Truy nhập menu <i>Tìm kiếm nhanh</i>	Bấm  .
Truy nhập menu <i>Chơi nhạc</i>	Bấm ▲.
Truy nhập menu <i>Phím tắt</i>	Bấm ▼.
Truy nhập menu chính	Bấm  .
Truy nhập menu <i>Soạn tin nhắn</i>	Bấm ▲.
Truy nhập menu <i>Kiểu báo động</i>	Bấm ►.
Xem nhật ký cuộc gọi	Bấm  .

Vào chế độ xem trước camera	Bấm  .
Truy nhập menu Máy phát video	Bấm giữ  .
Chỉnh âm lượng	Bấm nút bên hông phải.
Chụp ảnh	Bấm các nút bên hông phải,  hoặc  .
Nhập số điện thoại	Bấm các phím số.
Kết thúc cuộc gọi	Bấm  .

Giới thiệu về bàn phím

- ◀/▶ Di chuyển con trỏ khi soạn văn bản. Ở chế độ chờ, bấm ▶ để truy nhập menu *Soạn tin nhắn*, bấm ▶ để truy nhập menu *Kiểu báo động*. Ở chế độ xem trước camera, bấm ▶ để chuyển sang *EV*, *Cận ảnh*, *Hiệu ứng hình* và *Kích thước hình*. Trong *Quản lý tài liệu*, bấm ▶ để trở về menu trước, bấm ▶ để mở tập tin.



Cuộn lên xuống để xem tên, số điện thoại, SMS, MMS, v.v... Di chuyển con trỏ lên xuống khi soạn văn bản. Ở chế độ chờ, bấm ▲ để truy nhập *Chơi nhạc*, bấm ▼ để truy nhập *Phím tắt* trong menu *Thêm*. Ở chế độ xem trước camera, bấm phím ▲/▼ để chỉnh thông số của mục vừa chọn.



Thực hiện chức năng thông báo hiển thị ở góc trái phía dưới màn hình.



Thực hiện chức năng thông báo hiển thị ở góc phải phía dưới màn hình.



Thực hiện và trả lời cuộc gọi. Ở chế độ chờ, xem danh sách nhật ký *Tất cả các cuộc gọi*.



Kết thúc cuộc gọi hoặc từ chối cuộc gọi đến. Bấm giữ phím này để bật/tắt máy. Trong hầu hết các trường hợp, bấm phím này sẽ chuyển điện thoại sang chế độ chờ.

Các phím số Nhập số và ký tự bằng các phím số từ - và chọn nhanh các mục menu. Gọi đến số điện thoại từ phím gọi nhanh bằng cách bấm giữ phím số tương ứng, v.v...



Phím này có các chức năng riêng ở các chế độ và menu khác nhau.



Phím này có các chức năng riêng ở các chế độ và menu khác nhau.



Ở chế độ chờ, bấm phím này để truy nhập trực tiếp menu chính. Trong hầu hết các menu, chức năng của  hoàn toàn giống như .

◀ ▶ ▲ ▼ được xem là phím chuyển hướng. Trong số tay này, cụm từ "bấm phím" có nghĩa là bấm và thả phím ngay sau đó; "Bấm giữ phím" có nghĩa là bấm và giữ phím trong 2 giây hoặc lâu hơn.

Mục lục

1. Hướng dẫn ban đầu	5	5. Các tin nhắn	21
Tháo và lắp SIM	5	SMS	21
Tháo và lắp Thẻ nhớ	5	MMS	25
Tháo và lắp pin	6	Server hộp thư thoại	31
Sạc pin	6	Phát tán tin nhắn	32
Bật và tắt máy	7	6. Các cuộc đã gọi	33
Mở Khóa máy	7	Cuộc gọi lỡ	33
Mở khóa SIM	8	Cuộc gọi đã quay	33
Kết nối mạng	8	Các cuộc gọi đến	33
2. Các tính năng chính	9	Xóa nhật ký cuộc gọi	34
Tính năng đặc thù	9	Thời gian gọi	34
Thực hiện cuộc gọi	11	Cước phí gọi	34
Cuộc gọi khẩn cấp	12	Bộ đếm SMS	35
Nhận cuộc gọi	12	Bộ đếm GPRS	35
Kết thúc cuộc gọi	12	7. Camera	36
Nhật ký cuộc gọi	12	Camera	36
Tùy chọn cuộc gọi	13	Xem tranh	38
3. Menu chức năng	14	8. Chơi nhạc	39
Cách sử dụng menu chức năng	14	9. Máy phát video	40
Cấu trúc của menu chức năng	14	Máy quay video	40
4. Danh bạ	17	Máy phát video	40

10. Giải trí	41	16. Phương thức nhập	62
Trò chơi	41	Tổng quan	62
Ghi âm	41	Các biểu tượng trên bàn phím	62
Lập lại AB	42	Ký hiệu & biểu tượng	63
11. Quản lý tài liệu	43	Các khuyến cáo	64
12. Cài đặt	45	Giải quyết sự cố	69
Cài đặt cho máy	45	Phụ kiện Philips chính hãng	71
Cài đặt cuộc gọi	47	Thông tin về tỷ lệ hấp thụ riêng	72
Số IP	49	Chế độ bảo hành có thời hạn ...	73
Thiết lập mạng	50		
Cài đặt bảo vệ	50		
Khôi phục cài đặt gốc	52		
13. Người sử dụng cài đặt	53		
14. Dịch vụ	55		
STK	55		
WAP	55		
Tài khoản dữ liệu	58		
15. Thêm	60		
Lịch	60		
Tối danh sách việc cần làm	60		
Chuông báo	60		
Máy tính	61		
Đơn vị chuyển đổi	61		
Tỷ giá	61		
Phím tắt	61		

1. Hướng dẫn ban đầu

Trước khi sử dụng điện thoại, bạn phải lắp vào máy một thẻ SIM (Thiết bị Nhận dạng Thuê bao) hợp lệ. Thẻ SIM được cấp bởi nhà cung cấp mạng.

Thông tin lưu trên chip của thẻ SIM gồm các dữ liệu cần để thiết lập kết nối mạng, tên và số điện thoại trong danh bạ, tin nhắn, v.v...

Bạn có thể tháo SIM ra khỏi điện thoại và lắp vào mọi điện thoại di động sử dụng mạng GSM/GPRS để đọc dữ liệu (điện thoại mới sẽ tự động đọc thẻ SIM).

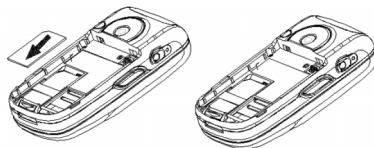
Để tránh làm mất hoặc hỏng các dữ liệu lưu trên thẻ SIM, bạn không nên chạm vào các tiếp điểm kim loại trên SIM và đặt SIM cách xa nguồn điện hoặc nam châm. Một khi SIM bị hỏng, bạn sẽ không thể truy cập mạng GSM/GPRS và không thể dùng điện thoại.

Trước khi tháo SIM, bạn phải tắt máy. Không lắp hoặc tháo SIM khi điện thoại đang kết nối với nguồn điện bên ngoài vì như vậy có thể làm hỏng SIM.

Tháo và lắp SIM

Các tiếp điểm kim loại trên SIM rất dễ bị trầy xước. Bạn phải cẩn thận tháo SIM khỏi khung giữ trước khi lắp vào điện thoại.

- Tắt máy; tháo pin và ngắt các nguồn điện bên ngoài khác.
- Lắp SIM vào khe chứa thẻ như minh họa dưới đây.



- Khi cần tháo SIM, trước tiên hãy tắt máy, tháo pin, sau đó mới tháo SIM.

Tháo và lắp Thẻ nhớ

- Tắt máy; tháo pin và ngắt các nguồn điện bên ngoài khác.
- Nâng nắp đậy khe chứa thẻ nhớ, lắp thẻ nhớ vào khe chứa thẻ.
- Đậy nắp lại và trượt nắp để giữ chặt thẻ nhớ trong khe chứa thẻ.

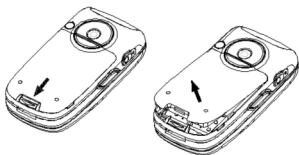
- Khi cần tháo thẻ nhớ, trước tiên hãy tắt máy, tháo pin, sau đó mới tháo thẻ nhớ.



Tháo và lắp pin

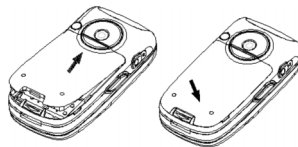
- Khi tháo pin, thực hiện theo các bước sau:
 1. Ấn vào nút khóa pin theo hướng mũi tên;
 2. Nâng phần dưới pin lên theo hướng mũi tên để tháo nó ra khỏi điện thoại.

Bạn phải tắt máy trước khi tháo pin. Trong mọi trường hợp, bạn không nên tháo pin khi điện thoại đang bật vì như vậy có thể làm hỏng SIM và điện thoại.



- Khi lắp pin, thực hiện theo các bước sau:

1. Đặt pin thẳng hàng với điện thoại theo hướng mũi tên;
2. Ấn pin xuống theo hướng mũi tên và lắp khít vào điện thoại.



Sạc pin

Pin mới thường được sạc một phần (khoảng 50%) và có thể được sử dụng ngay khi mở hộp điện thoại. Trong ba lần sạc đầu tiên, bạn phải đảm bảo đã sử dụng hết pin trước khi sạc lại. Điều này sẽ giúp tối ưu hóa hiệu suất của pin.



- Cắm bộ sạc vào ổ cắm điện.
- Cắm đầu nối bộ sạc vào đáy điện thoại (với biểu tượng mũi tên hướng lên trên).
- Lúc này, biểu tượng báo mức sạc pin sẽ liên tục nhấp nháy ở góc phải phía trên màn hình. Nếu sạc pin trong khi tắt máy, vạch báo sạc pin sẽ hiển thị trên màn hình. Nếu bạn vẫn sử dụng điện thoại khi pin yếu, vạch báo sạc pin có thể chỉ hiển thị sau vài phút sạc.
- Khi biểu tượng pin đầy hiển thị và vạch báo pin ngừng nhấp nháy, pin đã được sạc đầy. Nếu sạc pin trong khi tắt máy, điện thoại sẽ vẫn hiển thị vạch báo trên màn hình để cho biết quá trình sạc pin đã hoàn tất. Quá trình này thường mất khoảng 1 đến 2.5 giờ rưỡi.

Điện thoại và bộ sạc sẽ trở nên nóng trong khi sạc pin và điều này là bình thường.

- Khi pin đã được sạc đầy, rút đầu cắm bộ sạc khỏi ổ cắm điện và điện thoại.

Việc sạc pin phải được thực hiện trong môi trường thông thoáng với nhiệt độ từ -10°C đến +55°C. Bạn chỉ có thể sạc pin với bộ sạc bán kèm theo hộp. Sử dụng bộ sạc không tương thích có thể rất nguy hiểm. Ngoài việc vi phạm các điều khoản bảo hành, hành động này còn vi phạm giấy phép sử dụng điện thoại.

- Nếu điện thoại tự động tắt hoặc báo **Pin yếu**, bạn nên sạc pin ngay. Nếu chưa sử dụng hết nguồn pin trước khi sạc lại, thời lượng sạc pin sẽ tự động được rút ngắn.

Bật và tắt máy

Để bật hoặc tắt máy, bấm giữ .

Nếu bạn bật máy nhưng chưa lắp SIM, điện thoại sẽ hiển thị **Lắp SIM**. Sau khi lắp SIM, điện thoại sẽ tự động kiểm tra xem SIM có hợp lệ hay không. Điện thoại sẽ hiển thị các tùy chọn theo thứ tự sau:

- **Nhập vào mã khóa máy**: nếu bạn đã cài Khóa máy.
- **Nhập PIN**: nếu bạn đã cài Khóa SIM.
- **Tìm kiếm**: Điện thoại sẽ dò tìm các kết nối mạng thích hợp.

Mở Khóa máy

Để tránh điện thoại khỏi bị sử dụng trái phép, bạn có thể cài mã khóa cho điện thoại. Nếu chọn tùy chọn này, bạn phải nhập mã khóa mỗi khi mở máy trước khi có thể sử dụng điện thoại bình thường. Bạn có thể tắt tùy chọn bảo vệ mã khóa máy. Trong trường hợp này, bạn không thể tránh việc sử dụng điện thoại trái phép.

- Nhập mã khóa. Bấm  để xóa lỗi. Xác nhận bằng  hoặc bấm  OK.

Chẳng hạn, nếu mã khóa máy bạn cài là 0000, hãy nhập như sau:

0 0 0 0  hoặc 0 0 0 0  OK

Nếu quên mã khóa máy, bạn phải liên hệ với đại lý cung cấp điện thoại hoặc trung tâm dịch vụ bảo hành ủy quyền tại địa phương để nhờ họ mở mã khóa.

Mở khóa SIM

Để tránh điện thoại khỏi bị sử dụng trái phép, thẻ SIM áp dụng mã PIN (Số Nhận dạng Cá nhân). Nếu chọn tùy chọn này, mỗi khi bật máy và nhập mã Khóa máy (nếu đã cài mã Khóa máy), bạn cũng phải nhập mã PIN để mở khóa SIM trước khi có thể sử dụng điện thoại. Bạn có thể tắt tùy chọn bảo vệ SIM. Trong trường hợp này, bạn không thể tránh việc sử dụng SIM trái phép.

- Bấm giữ  để bật máy;
- Nhập mã PIN. Bấm  để xóa lỗi. Xác nhận bằng  hoặc bấm  OK.

Chẳng hạn, nếu mã PIN bạn cài là 1234, hãy nhập như sau:

1 2 3 4  hoặc 1 2 3 4  OK

Nếu bạn nhập sai mã PIN 3 lần liên tiếp, thẻ SIM của bạn sẽ bị khóa bởi mạng và điện thoại sẽ thông báo cho bạn mã PUK.

Thẻ SIM của bạn được cấp cùng với mã PIN chuẩn gồm 4 -8 chữ số từ nhà cung cấp mạng. Bạn nên đổi mã này sang số riêng của bạn càng sớm càng tốt.

Kết nối mạng

Khi lắp thẻ SIM hợp lệ, điện thoại của bạn sẽ bắt đầu dò tìm mạng có sẵn (thông báo *Tim kiếm* sẽ hiển thị trên màn hình). Khi điện thoại đã được kết nối, tên nhà cung cấp mạng sẽ hiển thị ở giữa màn hình. Lúc này, điện thoại của bạn sẽ chuyển sang chế độ chờ. Ngoài việc thực hiện và nhận cuộc gọi, bạn cũng có thể thực hiện các tùy chọn sau:

- Bấm  để truy nhập *Tên/Tìm kiếm nhanh*.
- Bấm  để truy nhập menu chức năng.

Nếu thông báo Khẩn cấp hiển thị trên màn hình, bạn đang ở ngoài vùng phủ sóng chuẩn của mạng nhưng vẫn có thể thực hiện các cuộc gọi khẩn cấp tùy vào cường độ tín hiệu sóng.

Điện thoại của bạn hỗ trợ dịch vụ GPRS (Dịch vụ Vô tuyến Gói tin Tổng quát). Nếu nhà điều hành mạng đã kích hoạt dịch vụ GPRS và điện thoại của bạn hiện đang trong vùng phủ sóng mạng GPRS, bạn có thể truy cập dịch vụ WAP qua mạng GPRS.

2. Các tính năng chính

Tính năng đặc thù

Điện thoại này có các tính năng đặc thù sau:

Danh bạ

Cung cấp tính năng tìm kiếm nhanh.

Điện thoại có thể chứa tối đa 300 mục lưu danh bạ và mỗi mục có thể chứa tối đa 4 số điện thoại. Số mục lưu danh bạ trên SIM tùy thuộc vào dung lượng SIM. Menu này cho phép bạn gửi SMS, chép mục lưu sang SIM hoặc máy, thực hiện cuộc gọi IP, chép các mục lưu danh bạ giữa SIM và máy và xóa nhanh các mục lưu trên SIM và máy.

Các cuộc đã gọi

Điện thoại sẽ tự động lưu các cuộc gọi để bạn có thể xem lại. Bạn có thể gọi trực tiếp đến số điện thoại trong nhật ký cuộc gọi, lưu số vào danh bạ, gửi SMS đến số đã gọi, xóa một hoặc tất cả các số trong danh sách.

SMS

Điện thoại có thể lưu tối đa 200 SMS và hỗ trợ EMS (Dịch vụ Nhắn tin Nâng cao). Bạn có thể sử dụng tin nhắn mẫu khi soạn SMS; tìm kiếm trên bộ nhớ SIM hoặc máy; trích xuất số điện thoại từ SMS, v.v...

MMS

Điện thoại hỗ trợ dịch vụ nhắn tin đa phương tiện. Cho phép bạn nhận và gửi tất cả các loại tin nhắn đa phương tiện, vd: văn bản, hình ảnh và âm thanh, v.v... Bạn cũng có thể gửi ảnh cho bạn bè và đồng nghiệp qua MMS.

Phát MP3

Phát nhạc ở nhiều định dạng tập tin khác nhau như *.wav, *.amr, *.mid, *.imy, *.mp3, v.v...

Ghi âm

Cho phép bạn ghi âm ở cả hai chế độ đàm thoại và chờ. Khi ở chế độ đàm thoại, bạn có thể bấm  để ghi lại cuộc đàm thoại hoặc bấm  **Tùy chọn** để chọn ghi âm. Đoạn ghi âm sẽ được lưu ở định dạng *.amr hoặc *.wav trong thư mục **Ghi âm** của **Quản lý tài liệu** (D:\ hoặc E:\); khi điện thoại ở chế độ chờ, bạn có thể vào menu **Giải trí** để chọn tùy chọn ghi âm.

Đĩa U

Điện thoại có thể hoạt động như một ổ đĩa cứng di động. Đóng nắp trượt và kết nối điện thoại với PC bằng cáp dữ liệu USB. Điện thoại lúc này sẽ trở thành đĩa U nơi bạn có thể lưu trữ tập tin.

Camera

Chụp ảnh, cài các tùy chọn hình ảnh, vd: **EV**, **Cận ảnh**, **Hiệu ứng hình** và **Kích thước hình**, v.v... Điện thoại hỗ trợ chức năng chụp liên hoàn. Bạn có thể cài các hiệu ứng âm thanh camera, v.v...

Máy phát video

Quay video

Người sử dụng cài đặt

Cài nhạc chuông điện thoại phù hợp với các điều kiện và môi trường.

Thêm

Cung cấp nhiều ứng dụng. Hỗ trợ đến ba kiểu báo thức, chức năng máy tính, v.v...

Cài đặt

Tùy chỉnh các cài đặt người dùng như cài đặt điện thoại, cài đặt cuộc gọi, cài đặt số IP, cài đặt mạng và cài đặt bảo mật. Bạn có thể cài các tính năng khác để phù hợp với nhu cầu sử dụng riêng, chẳng hạn như ngày giờ, đặt lịch tắt/bật, quay số nhanh, chặn cuộc gọi, v.v...

Dịch vụ

Điện thoại hỗ trợ dịch vụ Giao thức Ứng dụng Không dây (WAP).

Giải trí

Điện thoại cung cấp nhiều trò chơi thú vị.

Phương thức nhập Cung cấp nhiều cách nhập như **Ấn nhiều ABC**, **Ấn nhiều abc**, **Số**, **ABC thông minh**, **abc thông minh**.

Hiển thị Cho phép bạn cài đặt cách thức hiển thị các menu trên màn hình.

Nút bên hông Hỗ trợ tính năng nút bên hông. Bạn có thể cài các tính năng khác nhau tùy nhu cầu sử dụng.

Thực hiện cuộc gọi

Bạn có thể thực hiện và nhận cuộc gọi trên điện thoại khi biểu tượng của nhà cung cấp mạng hiển thị trên màn hình. Thanh thông tin ở góc trái phía trên màn hình cho biết cường độ mạng (tín hiệu mạnh nhất khi hiển thị 4 vạch).

Các vật cản có ảnh hưởng nhiều đến chất lượng cuộc gọi, vì vậy di chuyển sang vị trí gần đó có thể cải thiện chất lượng cuộc gọi.

Thực hiện cuộc gọi trong nước

Dùng các phím số để nhập số điện thoại, sau đó bấm  để gọi đến số này. Nếu muốn đổi số điện thoại, bấm  **Xóa** để xóa ký tự bên trái con trỏ. Hoạt ảnh gọi sẽ hiển thị trên màn hình khi điện

thoại đang thực hiện cuộc gọi. Khi người nhận nhấc máy, màn hình sẽ hiển thị thông tin về cuộc gọi.

Bạn có thể gọi đến số trong nước theo trình tự sau: Mã vùng > số điện thoại > phím gọi

Gọi số nội bộ của điện thoại cố định

Bạn không thể gọi trực tiếp đến một vài số nội bộ của điện thoại cố định. Bạn phải kết nối với tổng đài trước khi có thể gọi đến số nội bộ. Bấm  để hiển thị chữ "P", sau đó gọi đến số nội bộ.

Bạn có thể nhập số tổng đài và số nội bộ theo trình tự sau:

Mã vùng > số tổng đài > P > số nội bộ > phím gọi

Thực hiện cuộc gọi quốc tế

Để thực hiện cuộc gọi quốc tế, bấm giữ  cho đến khi mã đầu điện thoại quốc tế "+" hiển thị trên màn hình. Thao tác này cho phép bạn gọi đi quốc tế ở bất cứ nước nào không kể mã đầu cuộc gọi quốc tế (vd: 86 ở Trung Quốc).

Sau khi nhập mã đầu, hãy nhập mã nước và đầy đủ số cần gọi. Mã nước theo quy ước là: Đức là 49, Anh 44, Thụy Điển 46, v.v...

Khi gọi quốc tế, bạn phải bỏ số 0 đầu tiên của mã vùng. Chẳng hạn, để gọi đến đường dây nóng dịch vụ Thương Hải, bạn phải gọi +86 21 114

Bạn có thể nhập số gọi quốc tế theo trình tự sau: + Mã nước > mã vùng > số điện thoại > phím gọi

Gọi đến số trong nhật ký cuộc gọi

Điện thoại của bạn cũng có thể lưu lại chi tiết các cuộc gọi nhỡ, cuộc gọi đến và cuộc gọi đi gần nhất cũng như thời lượng cuộc gọi gần nhất và tổng thời lượng của các cuộc gọi đến và đi. Khi nhật ký cuộc gọi đầy, các số cũ sẽ tự động bị xóa.

- Ở chế độ chờ, bấm  để xem chi tiết các cuộc gọi nhỡ/cuộc gọi đi/cuộc gọi đến.
- Bạn có thể gọi trực tiếp đến mọi số trong nhật ký cuộc gọi bằng cách bấm .

Khi nhật ký cuộc gọi hiển thị, bạn có thể bấm  **Ok** để xem chi tiết cuộc gọi đó, sau đó bấm  **Tùy chọn** để thực hiện các thao tác sau trong nhật ký cuộc gọi: **Xóa**, **Lưu vào danh bạ**, **Quay số**, v.v...

Cuộc gọi khẩn cấp

Nếu đang ở trong vùng phủ sóng của mạng (bạn có thể nhận biết qua vạch báo cường độ tín hiệu mạng nằm ở góc trái phía trên màn hình điện thoại), bạn có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Nếu nhà cung cấp mạng không hỗ trợ dịch vụ chuyển vùng tại nơi bạn đang ở, thông báo **Khẩn cấp** sẽ hiển thị trên màn hình. Nếu đang ở trong vùng phủ sóng, ngay cả khi chưa lắp SIM, bạn cũng có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp.

Nhận cuộc gọi

Bạn có thể nhận cuộc gọi ở nhiều chế độ khác nhau. Nếu đã cài **Mở nắp trả lời** ở chế độ trả lời, bạn có thể nhận cuộc gọi chỉ với thao tác trượt nắp điện thoại; nếu không, bạn phải trượt nắp lên và bấm  hoặc . Nếu đã cắm tai nghe vào điện thoại, bạn có thể sử dụng nút trên tai nghe để nhận cuộc gọi. Nếu cảm thấy bất tiện khi bấm nút này, bạn có thể cài **Auto sang Bật**. Bằng cách này, khi bạn đã cắm tai nghe, điện thoại sẽ tự động trả lời cuộc gọi sau khi đổ chuông hoặc báo rung trong 5 giây. Nếu đã cài **Mọi phím**, bạn có thể nhận cuộc gọi bằng cách bấm phím bất kỳ, trừ ,  và nút bên hông.

Kết thúc cuộc gọi

Bạn có thể bấm  hoặc bấm giữ  để từ chối cuộc gọi đến. Trong khi đàm thoại, bạn có thể bấm  để kết thúc cuộc gọi. Bạn cũng có thể hủy cuộc gọi đến số vừa chọn bằng cách bấm .

Nhật ký cuộc gọi

Điện thoại của bạn sẽ lưu lại **Cuộc gọi lỡ**, **Cuộc gọi đã quay**, **Các cuộc gọi đến**, v.v...

Tùy chọn cuộc gọi

Trong khi đàm thoại, bấm  **Tùy chọn** để truy nhập menu tùy chọn cuộc gọi; bấm  **Rảnh tay** để bật và tăng âm lượng, bấm  **Cầm nghe** thêm lần nữa để tắt và giảm âm lượng.

Bạn chỉ có thể xem menu tùy chọn cuộc gọi khi đang thực hiện cuộc gọi. Các chức năng như chờ cuộc gọi, chuyển cuộc gọi và cuộc gọi hội nghị cần hỗ trợ mạng. Vui lòng liên hệ nhà cung cấp mạng của bạn.

Bạn có thể thực hiện các thao tác sau:

Giữ/Nhả Tạm dừng cuộc gọi hoặc trở về cuộc gọi chờ.

Đổi Chuyển đổi giữa cuộc gọi hiện hành và cuộc gọi chờ.

Kết thúc Kết thúc cuộc gọi hiện hành.

Cuộc gọi mới Thực hiện cuộc gọi mới.

Danh bạ Truy nhập danh sách các mục danh bạ.

SMS Truy nhập menu SMS.

Ghi âm

Ghi âm các ghi chú thoại.

Im lặng

Dừng truyền âm thanh sang người nhận.

DTMF

Tắt hoặc bật âm DTMF.

Cuộc gọi hội nghị

Nhận cuộc gọi chờ và thêm vào cuộc gọi hội nghị; chuyển cuộc gọi hội nghị sang chế độ chờ; đàm thoại riêng với một thành viên trong khi chuyển mọi thành viên khác sang chế độ chờ; kết nối hai thành viên với nhau và thoát khỏi cuộc gọi hội nghị; chuyển một thành viên trong nhóm sang chế độ chờ; kết thúc mọi cuộc gọi hiện hành và mọi cuộc gọi chờ.

Tùy chọn Cuộc gọi hội nghị chỉ có sẵn trong một số trường hợp nhất định. Chẳng hạn, Đổi chỉ hiển thị khi có hai cuộc gọi hiện hành và một cuộc gọi giữ; chức năng Cuộc gọi hội nghị tùy thuộc nhà cung cấp dịch vụ.

3. Menu chức năng

Cách sử dụng menu chức năng

Duyệt qua để chọn một chức năng

- Ở chế độ chờ, bấm  **Menu** để truy nhập menu chính. Trong khi đàm thoại, bấm  **Tùy chọn** để truy nhập menu tùy chọn cuộc gọi, sau đó dùng ▲/▼ để chuyển đến mục mong muốn trong menu cuộc gọi và bấm  để chọn chức năng này.
- Trong mọi menu chính và menu phụ, dùng ▲/▼ để chuyển đến chức năng mong muốn và bấm  hoặc  để vào mục chức năng.

Chọn nhanh chức năng

Hầu hết các menu chính và menu phụ đều có số gọi nhanh. Số gọi nhanh này là số chỉ mục tương ứng của chức năng.

- Ở chế độ chờ, bấm  **Menu** để truy nhập menu chính, dùng ▲/▼ để chuyển đến mục mong muốn trong menu.
- Nhập số gọi nhanh của menu chính hoặc menu phụ để truy nhập tùy chọn chức năng tương ứng.

Thoát menu

Thông thường, khi ở menu chức năng, bạn có thể thoát từ mục menu bằng cách bấm . Bạn cũng có thể bấm  để trở về chế độ chờ.

Cấu trúc của menu chức năng

Menu chức năng có cấu trúc mặc định như sau:

Danh bạ

Tìm kiếm nhanh

Tìm kiếm tên

Thêm một tên

Sao chép tất cả

Xóa tất cả

Nhóm người gọi

Số bổ sung

Số của chủ máy/Số khẩn cấp

Cài đặt

Trạng thái bộ nhớ/Bộ nhớ ưu tiên/Phạm vi

Các tin nhắn

SMS

Hộp thư đến/Hộp thư đi/Soạn tin nhắn/Mẫu sẵn có/

Cài đặt tin nhắn

MMS

Soạn tin nhắn/Hộp thư đến/Hộp thư đi/Bản nháp/

Cài đặt tin nhắn

Server hộp thư thoại

Phát tán tin nhắn

Chế độ nhận/Chế độ đọc/Ngôn ngữ/Cài đặt kênh

Các cuộc đã gọi

Cuộc gọi lỡ

Cuộc gọi đã quay

Các cuộc gọi đến

Xóa nhật ký cuộc gọi

Thời gian gọi

Thời gian cuộc gọi cuối/Tổng số gửi/Tổng số nhận/Xác lập lại tất cả thời gian

Cước phí gọi

Cước phí cuộc gọi cuối/Tổng chi phí/Xác lập lại cước/Cước phí tối đa/Giá cả trên đơn vị

Bộ đếm SMS

Đã gửi/Đã nhận

Bộ đếm GPRS

Lần gửi cuối/Lần nhận cuối/Tất cả các tin gửi đi/Tất cả các tin nhận/Xác lập lại bộ đếm

Camera

Camera

Xem tranh

Chơi nhạc

Máy phát video

Máy quay video

Máy phát video

Giải trí

Trò chơi

Đua xe F1/Trò đập vỡ/Máy bay lên thẳng/Cài đặt trò chơi

Ghi âm

Lặp lại AB

Quản lý tài liệu

Cài đặt

Cài đặt cho máy

Thời gian và ngày tháng/Đặt lịch tắt/bật /Ngôn ngữ/Phương thức nhập/Kiểu định dạng mặc định/Hiển thị đặc trưng/Lời chào/Quay số nhanh/Nhân bản phím/Phím tắt

Cài đặt cuộc gọi

Tên người gọi/Cuộc gọi chờ/Chuyển hướng cuộc gọi/Cuộc gọi trừ ra/Nhắc nhở thời gian gọi/Hiển thị thời gian gọi/Tự động quay lại số

Số IP

Thiết lập mạng

Lựa chọn mạng/Mạng ưu tiên/Lựa chọn băng tần/

Kết nối GPRS

Cài đặt bảo vệ

Khóa SIM/Khóa máy/Tự động khóa bàn phím/Cố định quay số/Loại trừ quay số/Đổi mật khẩu

Khôi phục cài đặt gốc

Người sử dụng cài đặt

Tổng quát

Kích hoạt/Tùy chỉnh

Hội họp

Kích hoạt/Tùy chỉnh

Ngoài trời

Kích hoạt/Tùy chỉnh

Trong nhà

Kích hoạt/Tùy chỉnh

Tai nghe

Tùy chỉnh

Dịch vụ

STK*

WAP

Tài khoản dữ liệu

Thêm

Lịch

Tối danh sách việc cần làm

Chuông báo

Máy tính

Đơn vị chuyển đổi

Tỷ giá

Phím tắt

Các mục hiển thị dưới menu STK có thể khác nhau tùy nhà điều hành mạng.

4. Danh bạ

Bạn có thể sử dụng tùy chọn *Trên máy* trong menu danh bạ để lưu thông tin danh thiếp như Tên, Số, Số nhà riêng, Tên công ty, Địa chỉ Email, Số văn phòng, Số Fax, Hình ảnh đại diện, Chuông riêng và Nhóm người gọi.

Để xem danh sách số điện thoại, tất cả những gì bạn cần làm là bấm  *Tên* ở chế độ chờ để truy nhập trực tiếp chức năng *Tìm kiếm nhanh* của danh bạ.

Lưu ý: Điện thoại có thể lưu đến 300 số liên lạc. Tổng số liên lạc có thể lưu trên SIM tùy thuộc vào dung lượng của thẻ SIM.

Bạn có thể chọn một trong tám chức năng sau của danh bạ: *Tìm kiếm nhanh*, *Tìm kiếm tên*, *Thêm một tên*, *Sao chép tất cả*, *Xóa tất cả*, *Nhóm người gọi*, *Số bổ sung* hoặc *Cài đặt*.

Tìm kiếm nhanh xem mọi mục lưu trong danh bạ.

Tìm kiếm tên tìm mục lưu trong danh bạ theo tên. Ở chế độ danh sách số liên lạc, bấm  để trở về menu trước.

Thêm một tên

thêm mục mới vào danh bạ. Bạn có thể lưu số *Trên SIM* hoặc *Trên máy*. Mục mới sẽ được thêm vào Danh bạ trừ Tên, Số, Số nhà riêng, Số văn phòng, Số Fax. Bạn có thể cài đặt các mục sau:

- *Tên công ty*: soạn tên công ty.
- *Địa chỉ Email*: soạn địa chỉ email.
- *Hình ảnh đại diện*: cài hình riêng cho mục nhập điện thoại hiện hành.
- *Chuông riêng*: cài nhạc chuông riêng cho mục nhập điện thoại hiện hành. Bạn có thể bấm  để chọn nhạc chuông riêng cho các cuộc gọi đến.

Khi tập tin được gửi đến cấu hình người dùng trong Quản lý tài liệu, bạn có thể chọn và cài nó làm nhạc chuông riêng.

Nhóm người gọi

phân loại các số điện thoại lưu trong danh bạ thành các nhóm khác nhau.

Sao chép tất cả

chọn **Từ SIM** để chép mọi số liên lạc trên SIM sang máy hoặc chọn **Từ máy** để chép mọi số liên lạc trên máy sang SIM.

Khi chép các mục số liên lạc từ máy sang SIM, bạn chỉ có thể chép được tên và số điện thoại.

Xóa tất cả

chọn **Từ SIM** hoặc **Từ máy** để xóa lần lượt mọi mục lưu trong danh bạ SIM hoặc máy. Bạn có thể chọn **Từng mục một** để xóa một số điện thoại.

Bạn cần nhập mã để xóa mọi mục nhập danh bạ trên SIM hoặc máy. Mã mặc định là "0000".

Nhóm người gọi

điện thoại hỗ trợ chức năng nhóm người gọi. Bạn có thể chọn một nhóm từ danh sách **Nhóm người gọi** để xem và chỉnh sửa các chi tiết của **Nhóm người gọi**. Các chi tiết **Nhóm người gọi** gồm tên nhóm, nhạc chuông cuộc gọi đến, đường dẫn hình ảnh của cuộc gọi đến. Bạn cũng có thể thêm và xóa thành viên khỏi nhóm.

Số bổ sung

bạn có thể cài các số sau:

- **Số của chủ máy:** soạn và cài đặt tối đa hai nhóm số của máy chủ. Bạn cũng có thể cài tên hiển thị tương ứng.
- **Số khẩn cấp:** soạn và cài đặt đến 5 nhóm số khẩn cấp.

Cài đặt

chọn **Trạng thái bộ nhớ**, **Bộ nhớ ưu tiên** và mục **Phạm vi**:

- **Trạng thái bộ nhớ:** xem tổng dung lượng bộ nhớ và dung lượng bộ nhớ đang dùng của các danh bạ trên SIM và máy.
- **Bộ nhớ ưu tiên:** thiết lập cài đặt mặc định để lưu trữ các số điện thoại: trên **SIM** hoặc **Máy**. Bạn cũng có thể chọn bộ nhớ ưu tiên khi thêm mục nhập mới.
- **Phạm vi:** hiển thị hoặc giấu các mục Số nhà riêng, Tên công ty, Địa chỉ Email, Số văn phòng, Số Fax, Hình ảnh đại diện, Chuông riêng, Nhóm người gọi. Chọn **Bật** để hiển thị mục hoặc **Tắt** để giấu mục.

Trong danh bạ, bạn có thể truy nhập danh sách các mục danh bạ qua **Tìm kiếm nhanh**, sau đó bấm ▲/▼ để chuyển đến và chọn mục danh bạ.

Bấm  hoặc  để chọn các tùy chọn sau:

Quay số bấm  để gọi đến mục danh bạ hiện hành.

Nhấn IP nếu đã cài **Số IP**, chọn **Nhấn IP** sẽ tự động thêm **Số IP** trước số điện thoại và thực hiện cuộc gọi.

Gửi SMS gửi tin nhắn nhanh đến mục danh bạ hiện hành.

Xem xem thông tin chi tiết về mục danh bạ hiện hành. Bạn có thể xem các thông tin như tên, nhóm, số điện thoại, nhạc chuông riêng, ảnh riêng cho cuộc gọi đến, v.v... Nếu thông tin trong mục vượt quá chiều dài của màn hình, bạn có thể dùng ▲/▼ để chuyển xuống. Nếu đã cài ảnh riêng, bạn có thể bấm  **Xem** để xem ảnh cuộc gọi đến của mục danh bạ hiện hành.

Nếu mục danh bạ hiện hành được lưu trên SIM, bạn chỉ có thể xem tên và số điện thoại của mục này.

Sửa chỉnh sửa các nội dung của mục danh bạ hiện hành.

Xóa xóa mục danh bạ hiện hành.

Sao chép chép mục danh bạ hiện hành sang SIM hoặc điện thoại khác. Nếu mục danh bạ được lưu trên máy, thao tác này sẽ chép mục sang SIM. Nếu mục danh bạ được lưu trên SIM, thao tác này sẽ chép mục sang máy.

Di chuyển chuyển mục danh bạ hiện hành sang một điện thoại khác. Nếu mục danh bạ được lưu trên máy, thao tác này sẽ chuyển mục sang SIM. Nếu mục danh bạ được lưu trên SIM, thao tác này sẽ chuyển mục sang máy.

Nhân bản sao chép mục danh bạ hiện hành trên máy hoặc SIM, tùy thuộc vào nơi lưu mục danh bạ.

Bạn có thể bấm  để gọi đến mục danh bạ được chọn trong danh sách danh bạ hoặc ở chế độ giao diện thông tin chi tiết của mục danh bạ này. Nếu có nhiều hơn một số điện thoại trong mục này, khi bạn bấm , danh sách số điện thoại sẽ hiển thị. Chọn số cần gọi và bấm  thêm lần nữa.

5. Các tin nhắn

Trong menu chính, duyệt qua để chọn **Các tin nhắn**, sau đó bấm  để truy nhập menu. Các tùy chọn có sẵn gồm: **SMS**, **MMS**, **Server hộp thư thoại** và **Phát tán tin nhắn**.

SMS

Nếu mạng của bạn có hỗ trợ SMS (Dịch vụ Nhắn tin Nhanh) và bạn đã đăng ký dịch vụ này từ nhà cung cấp mạng, bạn có thể gửi tin nhắn nhanh bằng tiếng Anh và tiếng Hoa qua trung tâm dịch vụ nhắn tin nhanh. Điện thoại hỗ trợ EMS (Dịch vụ Nhắn tin Nâng cao) và bạn có thể gửi kèm hình ảnh, hoạt ảnh, giai điệu, âm thanh, v.v... vào tin nhắn. Bạn cũng có thể dùng tin mẫu để soạn tin nhắn nhanh.

Vào **SMS** để chọn các tùy chọn sau: **Hộp thư đến**, **Hộp thư đi**, **Soạn tin nhắn**, **Mẫu sẵn có** hoặc **Cài đặt tin nhắn**.

Hộp thư đến

Vào **Hộp thư đến** để xem tin nhắn đã nhận. Khi nhận tin nhắn nhanh, điện thoại sẽ báo rung (nếu bạn đã cài **Kiểu báo động** sang **Rung**), đổ chuông (nếu đã bật chức năng **Âm báo tin nhắn**)

và hiển thị thông báo tin nhắn mới. Nếu bạn không muốn đọc ngay tin nhắn, biểu tượng bì thư sẽ hiển thị phía trên màn hình ở chế độ chờ và tin nhắn nhanh sẽ được tự động lưu trên SIM. Số lượng tin nhắn nhanh có thể lưu (gồm các tin đã nhận cũng như đã gửi) tùy thuộc vào dung lượng bộ nhớ SIM. Nếu bộ nhớ SIM đầy, điện thoại sẽ hiển thị biểu tượng "☒" nhấp nháy.

Để đọc tin mới, vào **Hộp thư đến** và bấm  **OK** để đọc tin nhắn mới.

- Khi xem danh sách tin nhắn nhanh trong **Hộp thư đến**, màn hình sẽ hiển thị tên hoặc số điện thoại người gửi (nếu tên này đã được lưu vào danh bạ). Điện thoại cũng hiển thị ngày nhận tin nhắn.
- Khi xem danh sách tin nhắn nhanh, bạn có thể dùng ▲/▼ để chọn tin nhắn. Khi danh sách tin nhắn nhanh trong **Hộp thư đến** hiển thị, bạn có thể bấm  **OK** để xem chi tiết tin nhắn, ngày giờ nhận và tên (nếu tên này đã được lưu vào danh bạ) hoặc số điện thoại người gửi. Lúc này, bạn cũng có thể bấm  **Tùy chọn** để thực hiện các thao tác sau:

Trả lời gửi tin nhắn nhanh đến người gửi

Chuyển tiếp	sửa tin nhắn hiện hành và chọn Chỉ gửi , Lưu lại và gửi , Lưu , Gửi nhiều người hoặc Gửi theo nhóm .
Sửa	sửa tin nhắn hiện hành.
Xóa	xóa tin nhắn hiện hành.
Xóa số trùng nhau	xóa mọi tin nhắn có số trùng với số được chọn trong Hộp thư đến .
Xóa tất cả	xóa mọi tin nhắn trong Hộp thư đến .
Sử dụng số	trích xuất số điện thoại người gửi trong tin nhắn hiện hành có chứa số (3-40 bit). Số sẽ hiển thị dưới dạng danh sách. Bạn có thể chọn số, lưu vào danh bạ hoặc gọi đến số này.
Lưu lại đối tượng	trích xuất đối tượng âm thanh và hình ảnh trong tin nhắn hiện hành (EMS) và lưu lại. Nếu tin nhắn hiện hành chứa nhiều đối tượng, bạn có thể bấm ▲/▼ để chọn đối tượng và lưu lại. Bạn có thể lưu lần lượt hình ảnh, hoạt ảnh và nhạc chuông vào thư mục Ảnh của Tôi , Ảnh hoạt hình của Tôi và Giai điệu của Tôi .

Hộp thư đi

Vào **Hộp thư đi** để xem tin nhắn nhanh (được lưu trên bộ nhớ SIM và máy) trong điện thoại. Khi danh sách tin nhắn trong **Hộp thư đi** hiển thị, bạn có thể dùng **▲/▼** để chọn tin nhắn và bấm **OK** để xem nội dung chi tiết của tin nhắn được chọn. Lúc này, bạn cũng có thể bấm **Tùy chọn** để thực hiện các thao tác sau:

Gửi	gửi tin nhắn hiện hành.
Sửa	sửa tin nhắn hiện hành.
Xóa	xóa tin nhắn nhanh hiện hành.
Xóa số trùng nhau	xóa mọi tin nhắn có số trùng với số được chọn trong Hộp thư đi .
Xóa tất cả	xóa mọi tin nhắn trong Hộp thư đi .
Sử dụng số	trích xuất số điện thoại người nhận trong tin nhắn hiện hành có chứa số (3-40 bit). Số sẽ hiển thị dưới dạng danh sách. Bạn có thể chọn số, lưu vào danh bạ hoặc gọi đến số này.

Soạn tin nhắn

Trước khi soạn tin nhắn nhanh, hãy đảm bảo bạn đã cài số trung tâm dịch vụ nhắn tin nhanh.

Bạn có thể soạn tin nhắn nhanh qua **Soạn tin nhắn**.

Bấm  để truy nhập menu **Tùy chọn**:

Thực hiện Khi đã soạn xong tin nhắn, bạn có thể chọn tùy chọn này và dùng ▲/▼ để chọn **Chỉ gửi**, **Lưu lại và gửi**, **Lưu**, **Gửi nhiều người** hoặc **Gửi theo nhóm**.

Sử dụng mẫu Để chọn tin nhắn đã được cài sẵn.

Nhập vào đối tượng Để thêm ảnh, hoạt ảnh, giai điệu và âm thanh vào tin nhắn.

Định dạng chữ cài định dạng chữ như sau:

- **Cỡ chữ**: cài cỡ chữ sang **Nhỏ**, **Trung bình** hoặc **Rộng**. Tuy nhiên, tùy chọn này không áp dụng cho ký tự tiếng Hoa.
- **Kiểu chữ**: cài kiểu chữ sang **Đậm**, **Nghiêng**, **Gạch chân** hoặc **Gạch ngang**.
- **Căn lề**: chọn chế độ canh lề: **Tự động**, **Trái**, **Giữa** hoặc **Phải**.

- **Đoạn mới**: thêm đoạn mới bằng chế độ **Căn lề tự động**, **Căn lề trái**, **Căn lề giữa**, **Căn lề phải**.
- **Cách thức nhập**: điện thoại hỗ trợ 8 cách nhập và menu tùy chọn **Nhập biểu tượng**.

Sau khi chọn **Thực hiện**, bạn có thể chọn **Lưu** để lưu tin nhắn hiện hành vào **Hộp thư đi**. Nếu chọn **Chỉ gửi**, bạn sẽ được thông báo nhập số điện thoại người nhận. Lúc này, bạn có thể nhập số điện thoại bằng các phím số hoặc bấm  **Tìm kiếm** để vào danh bạ nơi bạn có thể chọn số điện thoại người nhận. Nếu chọn **Gửi nhiều người**, bạn sẽ truy nhập màn hình **Sửa danh sách** cho phép bạn gửi đồng thời một tin nhắn nhanh đến nhiều người nhận. Nếu chọn **Gửi theo nhóm**, bạn có thể gửi thông tin đến mọi thành viên trong nhóm.

Trung tâm nhắn tin nhanh của một số quận và thành phố không hỗ trợ tin nhắn dài quá 160 ký tự (70 ký tự tiếng Hoa). Bạn chỉ có thể gửi và nhận hình ảnh, hoạt ảnh và nhạc chuông giữa các điện thoại tương thích.

Mẫu có sẵn

Menu này cho phép bạn soạn sẵn đến 10 tin nhắn thường dùng nhất. Chọn tin nhắn và bấm  để truy nhập các tùy chọn kế tiếp.

Sửa Để soạn tin nhắn mới hoặc sửa tin nhắn mẫu đã chọn.

Xóa Để xóa tin nhắn mẫu đã chọn.

Cài đặt tin nhắn

Menu này cho phép bạn định cấu hình các cài đặt SMS. Các tùy chọn gồm:

Cài đặt hiện trạng

Địa chỉ SC Để chọn trung tâm SMS mặc định. **Nếu không có sẵn trên SIM, bạn phải nhập số trung tâm SMS.**

Thời hạn hợp lệ Để chọn thời hạn mà tin nhắn của bạn sẽ được lưu tại trung tâm SMS. Chức năng này rất hữu ích khi người nhận không kết nối mạng (và do đó không thể nhận ngay tin nhắn của bạn). **Chức năng này tùy thuộc vào dịch vụ đăng ký thuê bao.**

Kiểu tin nhắn

Để chọn kiểu tin nhắn. Tùy chọn này tùy thuộc vào mạng.

Tên cài đặt sẵn

Để sửa tên cấu hình.

Cài đặt thông thường

Báo cáo chuyển

Khi **Bật**, tùy chọn này sẽ thông báo qua SMS rằng SMS bạn gửi đã được nhận hay chưa. **Chức năng này tùy thuộc vào dịch vụ đăng ký thuê bao.**

Đường trả lời

Khi **Bật**, tùy chọn này cho phép bạn gửi số trung tâm nhắn tin SMS của bạn cùng với tin nhắn. Người nhận sau đó có thể trả lời qua trung tâm SMS của bạn mà không phải của họ. Điều này giúp tăng tốc độ truyền tin nhắn. **Chức năng này tùy thuộc vào dịch vụ đăng ký thuê bao.**

Trạng thái bộ nhớ

Tùy chọn này dùng để hiển thị tình trạng lưu trữ tin nhắn trên SIM và máy.

Bộ nhớ ưu tiên

Tùy chọn này cho phép bạn chọn bộ nhớ ưu tiên để lưu các tin nhắn đã nhận.

Ưu tiên loại trừ

Tùy chọn này cho phép bạn cài chế độ đường truyền ưu tiên. Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ nhà cung cấp mạng.

MMS

MMS là Dịch vụ Nhắn tin Đa phương tiện. Dịch vụ này hỗ trợ các chức năng đa phương tiện và có thể gửi văn bản, hình ảnh, âm thanh và nhiều định dạng tập tin đa phương tiện.

Chức năng MMS tùy thuộc vào nhà điều hành mạng. Trước khi sử dụng chức năng này, hãy đảm bảo SIM của bạn có hỗ trợ dịch vụ này hoặc liên hệ nhà điều hành mạng. Nếu điện thoại của bạn hỗ trợ chức năng MMS, sau khi đã thực hiện các cài đặt MMS cần thiết, bạn có thể gửi và nhận MMS.

Mỗi MMS như một trình chiếu với nhiều trang liên tục, mỗi trang chứa văn bản, hình ảnh, âm thanh, v.v...

Vào **MMS** để thực hiện các thao tác sau: **Soạn tin nhắn**, **Hộp thư đến**, **Hộp thư đi**, **Bản nháp** và **Cài đặt tin nhắn**.

Soạn tin nhắn

Ở màn hình menu này, bạn cần xác định: người nhận, đồng gửi (gửi cùng MMS hiện hành đến người nhận này), đồng gửi ẩn (gửi bản sao mật của tin nhắn đến người nhận này, qua đó các người nhận khác sẽ không biết bạn đã gửi tin nhắn đến người nhận này), chủ đề và nội dung tin nhắn. Bạn có thể chọn số điện thoại hoặc email để gửi tin và có thể gửi một MMS đến nhiều đối tượng.

Bạn có thể nhập trực tiếp văn bản hoặc chèn nhiều loại đối tượng khác nhau. Bấm  **Tùy chọn** và chọn **Sửa**.

Bạn có thể thực hiện các thao tác sau:

Thêm ký tự	nhập nội dung vào trang hiện hành.
Chỉnh chữ	chỉnh sửa nội dung.
Xóa bỏ chữ	xóa nội dung.
Thêm hình	chọn hình ảnh từ Quản lý tài liệu và chèn vào trang hiện hành.
Chỉnh tranh ảnh	sửa ảnh hiện hành.
Xóa bỏ hình	xóa ảnh hiện hành.

<i>Thêm âm thanh</i>	chọn âm thanh từ <i>Quản lý tài liệu</i> và chèn vào trang hiện hành.
<i>Chỉnh âm thanh</i>	sửa âm thanh hiện hành.
<i>Xóa bỏ âm thanh</i>	xóa âm thanh hiện hành.
<i>Đính kèm thêm</i>	thêm tập tin đính kèm vào trang hiện hành từ <i>Quản lý tài liệu</i> .
<i>Chỉnh đính kèm</i>	sửa tập tin đính kèm hiện hành.
<i>Xóa bỏ đính kèm</i>	xóa tập tin đính kèm hiện hành.
<i>Nhập bản mới</i>	chèn bản chiếu mới tiếp theo trang hiện hành.
<i>Xóa bỏ trượt</i>	xóa trang hiện hành.
<i>Bảng trước</i>	trở về trang trước.
<i>Bảng tiếp</i>	vào trang kế tiếp.
<i>Xem trước</i>	xem trước MMS hiện hành.
<i>Thời gian trượt</i>	cài thời lượng hiển thị cho trang hiện hành, có thể cài thời lượng khác nhau cho các trang khác nhau.

Chọn *Thực hiện* khi đã soạn xong MMS hiện hành và bạn có thể thực hiện các thao tác sau: *Chỉ gửi, Lưu lại và gửi, Lưu vào Nháp, Tùy chọn gửi* hoặc *Thoát khỏi*.

Bạn có thể tùy chỉnh *Tùy chọn gửi* sau:

Thời hạn hợp lệ cài thời lượng mà MMS hiện hành sẽ được lưu tại trung tâm MMS (chức năng này tùy thuộc vào dịch vụ của nhà điều hành mạng). Bạn có thể chọn *Tối đa, 1 giờ, 12 giờ, 1 ngày* hoặc *1 tuần*.

Đọc báo cáo thông tin phản hồi về việc người nhận đã đọc MMS hay chưa.

Báo cáo chuyển thông tin phản hồi về việc MMS đã được gửi thành công đến người nhận hay chưa.

Ưu tiên cài ưu tiên cho MMS hiện hành. Menu này gồm *Bình thường, Chất lượng cao* và *Thấp*.

Một số tùy chọn trên chỉ hiển thị trong các trường hợp nhất định; chẳng hạn, Xóa bỏ trượt chỉ hiển thị khi MMS hiện hành dài quá một trang. Mỗi trang MMS chỉ có thể chứa một hình ảnh và một âm thanh. Khi trang hiện hành chứa âm thanh

hoặc hình ảnh, Thêm hình sẽ chuyển thành Chỉnh tranh ảnh hoặc Thêm âm thanh sẽ chuyển thành Chỉnh âm thanh. Khi bạn soạn MMS, thanh thông tin tình trạng ở phía trên màn hình sẽ hiển thị như sau: trang hiện hành/tổng số trang; và tổng dung lượng MMS.

Nhận MMS mới

Ở chế độ chờ, khi nhận MMS mới, điện thoại sẽ báo rung (nếu bạn đã cài *Kiểu báo động* sang *Rung*) và đổ chuông (nếu đã bật chức năng *Âm báo tin nhắn*). Lúc này, *Tin nhắn MMS mới* sẽ hiển thị trên màn hình.

Khi bạn đang ở trong vùng phủ sóng đăng ký và đã cài chế độ Truy lục sang *Tức thời*, điện thoại sẽ hiển thị biểu tượng trên màn hình chờ để thông báo bạn vừa nhận MMS mới. Lúc này, MMS sẽ được lưu tạm vào bộ nhớ cache.

Nếu bạn nhận MMS mới khi không ở chế độ chờ, tiếp tục bấm  hoặc  để trở về chế độ chờ; bấm  để xem nội dung MMS; bấm  để trở về màn hình hiện hành.

Nếu bị mất kết nối khi đang ở trong vùng phủ sóng đăng ký và đã cài chế độ Truy lục sang *Tức thời* hoặc đã cài chế độ Truy lục sang *Trễ*, bạn sẽ được hỏi xem có muốn tải MMS khi nhận MMS mới hay không. Điện thoại cũng sẽ hiển thị kích thước MMS.

Hộp thư đến

Mọi MMS đã nhận sẽ được lưu vào *Hộp thư đến*. Vào *Hộp thư đến*. Điện thoại sẽ hiển thị danh sách MMS trong *Hộp thư đến* (kể cả thông báo tải về). Bấm  để chuyển đến MMS muốn xem và bấm  *Tùy chọn* để thực hiện các thao tác sau trên MMS hiện hành:

Tải về

tải nội dung MMS hiện hành (nếu chưa tải MMS về điện thoại). Bấm  *OK* để xem kích thước MMS và xác nhận có tải về hay không.

Xem

xem nội dung MMS hiện hành, bấm  để dừng phát. Khi trang hiện hành lớn hơn màn hình, hãy di chuyển  để xem toàn bộ trang. Khi MMS đã phát xong, bấm  *Tùy chọn* để phát lại MMS hiện hành, vào bản chiếu kế tiếp hoặc *Lưu âm thanh dưới dạng/Lưu hình ảnh với dạng / Xem đính kèm*, v.v...

Đặc tính

bấm  để nhập, xem số điện thoại người gửi, đồng gửi, chủ đề, ngày giờ gửi, v.v...

Trả lời soạn MMS và trả lời người gửi, đồng thời chủ đề được đổi thành "Re:".

Trả lời tất cả soạn MMS và trả lời mọi người gửi, đồng thời chủ đề được đổi thành "Re:".

Chuyển tiếp sửa MMS và chuyển tiếp, đồng thời chủ đề được đổi thành "Fw: ...".

Xóa xóa MMS hiện hành.

Xóa tất cả xóa mọi MMS trong hộp thư đến.

Sử dụng số trích xuất số điện thoại người gửi, **Quay số** hoặc **Lưu vào danh bạ**.

Hộp thư đi

MMS chưa được gửi đi hoặc bạn chọn lưu trước khi gửi sẽ được lưu vào **Hộp thư đi**.

Vào **Hộp thư đi**. Điện thoại sẽ hiển thị danh sách MMS trong **Hộp thư đi**. Bấm ▲/▼ để chuyển đến MMS cần xem và bấm  **Tùy chọn** để thực hiện các thao tác sau:

Xem duyệt qua nội dung của MMS hiện hành.

Đặc tính xem thông tin chi tiết của MMS hiện hành như: **Đến**, **Cc**, **Chủ đề**, **Kích thước MMS**, **Ngày**, v.v...

Gửi lại gửi lại MMS hiện hành, mục này chỉ có sẵn khi MMS hiện hành chưa được gửi đi.

Gửi cho những người khác gửi MMS hiện hành đến người khác.

Xóa xóa MMS hiện hành.

Xóa tất cả xóa mọi MMS trong **Hộp thư đi**.

Sử dụng số trích xuất số điện thoại người gửi và người nhận, **Quay số** hoặc **Lưu vào danh bạ**.

Bản nháp

Bản nháp chứa MMS chưa sẵn sàng để gửi đi. Bạn có thể chỉnh sửa thêm và gửi tin nháp. Vào **Bản nháp**, điện thoại sẽ hiển thị danh sách MMS trong **Bản nháp**. Bấm ▲/▼ để chuyển đến MMS cần xem và bấm  **Tùy chọn** để thực hiện các thao tác sau trên MMS hiện hành:

<i>Xem</i>	duyet qua nội dung của MMS hiện hành.
<i>Đặc tính</i>	xem thông tin chi tiết của MMS hiện hành như: <i>Đến, Cc, Chủ đề, Kích thước MMS, Ngày</i> , v.v...
<i>Gửi</i>	nếu MMS nhấp hiện hành chứa người nhận, đồng gửi, v.v..., MMS này sẽ được gửi đến những người nhận đã chọn.
<i>Sửa tin nhắn</i>	sửa tin nhắn hiện hành.
<i>Xóa</i>	xóa MMS hiện hành.
<i>Xóa tất cả</i>	xóa mọi MMS trong thư mục nhấp.
<i>Sử dụng số</i>	trích xuất số điện thoại người gửi và người nhận, <i>Quay số</i> hoặc <i>Lưu vào danh bạ</i> .

Cài đặt tin nhắn

Người dùng phải thực hiện các cài đặt cần thiết để sử dụng chức năng MMS.

Vào *Cài đặt MMS* để thực hiện các cài đặt sau:

Đang gửi

cài thông số gửi tin như sau:

- *Thời hạn hợp lệ*: cài thời lượng mà MMS hiện hành sẽ được lưu tại trung tâm MMS (chức năng này tùy thuộc vào dịch vụ của nhà điều hành mạng). Bạn có thể chọn *1 giờ*, *12 giờ*, *1 ngày*, *1 tuần* hoặc *Tối đa* bằng cách dùng </>. Thời lượng tối đa được xác định bởi trung tâm dịch vụ MMS.
- *Đọc báo cáo*: thông tin phản hồi về việc người nhận đã đọc MMS hay chưa.
- *Báo cáo chuyển*: thông tin phản hồi về việc MMS đã được gửi thành công đến người nhận hay chưa.
- *Ưu tiên*: cài ưu tiên cho MMS hiện hành. Menu này gồm *Bình thường*, *Chất lượng cao* và *Thấp*.

- **Thời gian trượt:** quản lý thời lượng hiển thị mặc định cho trang. Bạn có thể nhập giá trị từ 1 - 60.
- **Thời gian chuyển:** cài thời lượng để gửi lại tin nhắn - **Tức thời**, **Trong vòng một giờ**, **Trong 12 giờ** hoặc **Trong 24 giờ**.

Truy lục

cài thông số phục hồi như sau:

- **Mạng gia đình:** cài độ nhanh khi tải về MMS. Nếu bạn chọn **Tức thời**, MMS sẽ được tải về ngay khi nhận; nếu chọn **Trễ**, bạn sẽ được thông báo vừa nhận MMS mới và có thể quyết định tải về hay không. Bạn có thể chọn **Bị hạn chế** để từ chối nhận MMS.
- **Chuyển vùng:** cài độ nhanh để tải MMS khi đang chuyển vùng. Bạn có thể chọn **Như ở nhà**, **Trễ** hoặc **Bị hạn chế**.

Bộ lọc

- **Đọc báo cáo:** cài gửi hoặc không gửi báo cáo đọc. Bạn có thể chọn **Gửi**, **Không bao giờ gửi** hoặc **Yêu cầu bật**.
- **Báo cáo chuyển:** bật/tắt gửi báo cáo để cho phép hoặc không cho phép gửi báo cáo gửi tin.

cài thông số như sau:

- **Dung lượng tối đa (KB):** cài dung lượng tối đa từ 1-50.
- **Vô danh:** cài nhận hoặc từ chối MMS giấu tên. Chọn **Cho phép** hoặc **Từ chối**.
- **Quảng cáo:** cài nhận hoặc từ chối MMS quảng bá. Chọn **Cho phép** hoặc **Từ chối**.

Chỉnh cài đặt sẵn

Đổi tên cài đặt sẵn

Trang chủ

cài đặt mạng và kích hoạt cấu hình.

sửa và lưu lại tên cấu hình.

cài địa chỉ trung tâm MMS mặc định, <http://mmsc.monternet.com>.

<i>Tài khoản dữ liệu</i>	bấm  <i>Lựa chọn</i> để chọn một tài khoản dữ liệu từ danh sách.
<i>Kiểu kết nối</i>	chọn <i>Kiểu kết nối</i> hoặc <i>Định hướng kết nối</i> .
<i>Địa chỉ IP</i>	cài địa chỉ IP trên mạng MMS.
<i>Tên người dùng</i>	cài tên người dùng; có thể để trống.
<i>Mật khẩu</i>	cài mật khẩu; có thể để trống.
<i>Trạng thái bộ nhớ</i>	xem tình trạng bộ nhớ trên điện thoại. <i>Sử dụng</i> - dung lượng hiện đang sử dụng so với tổng bộ nhớ MMS; <i>Còn trống</i> - dung lượng bộ nhớ hiện chưa sử dụng.

*Đọc báo cáo và Báo cáo chuyển cần hỗ trợ mạng.
Vui lòng liên hệ nhà cung cấp mạng của bạn.*

*Điện thoại có dung lượng riêng để lưu trữ MMS.
Khi đã sử dụng hết dung lượng, bạn phải xóa bớt MMS để lưu tin mới.*

Server hộp thư thoại

Tùy chọn này sẽ tự động chuyển hướng cuộc gọi đến sang trung tâm thư thoại khi bạn không thể trả lời cuộc gọi. Người gọi có thể để lại tin nhắn trên hệ thống thư thoại của mạng dịch vụ. Nếu người gọi để lại tin nhắn, bạn có thể truy nhập tin nhắn bằng cách gọi đến hệ thống thư thoại.

- Vào *Server hộp thư thoại*. Bạn có thể cài đặt đến hai máy chủ thư thoại.
- Bấm  *OK* để truy nhập tùy chọn thư. Bạn có thể chọn *Sửa* để nhập số hộp thư thoại, *Xóa* để xóa cài đặt thư của hộp thư thoại hoặc *Kết nối tới hội thoại* để nghe thư thoại.
- Nhà điều hành mạng phải hỗ trợ chức năng *Server hộp thư thoại* để bạn có thể sử dụng chức năng này. Bạn có thể phải đăng ký dịch vụ trước khi có thể sử dụng chức năng thư thoại. Để biết thêm chi tiết và thông tin về số hộp thư thoại của bạn, hãy liên hệ hành điều hành mạng.

Phát tán tin nhắn

Đây là loại tin nhắn chung được gửi đến một nhóm người dùng điện thoại di động. Tin nhắn được truyền qua các kênh có đánh số. Nói chung, mỗi kênh quảng bá có thể truyền một kiểu tin nhắn. Vui lòng liên hệ với nhà cung cấp mạng để được cung cấp kênh sử dụng và danh sách thông tin.

Chế độ nhận

Menu này dùng để cài chức năng tin nhắn quảng bá. Khi **Bật**, bạn có thể nhận tin nhắn quảng bá. Khi **Tắt**, bạn không thể nhận tin.

Chế độ đọc

Để đọc tin nhắn quảng bá sau khi kích hoạt chế độ nhận.

Ngôn ngữ

Để cài ngôn ngữ cho tin nhắn có thể được nhận.

Cài đặt kênh

Bấm  để cài đặt kênh, bạn có thể chọn **Lựa chọn**, **Thêm**, **Sửa** hoặc **Xóa**.

6. Các cuộc đã gọi

Trong menu chính, bấm các phím chuyển hướng để duyệt qua và chọn **Các cuộc đã gọi**, sau đó bấm  **OK** để truy nhập menu. Bạn có thể xem thông tin về chi tiết cuộc gọi.

Cuộc gọi lỗi

Vào **Cuộc gọi lỗi**, màn hình sẽ hiển thị tên người gọi (nếu tên này đã được lưu trong danh bạ) và số điện thoại của cuộc gọi nhờ. Chọn một mục lưu trong danh sách cuộc gọi nhờ và bấm  **OK** để xem chi tiết. Điện thoại sẽ hiển thị ngày, giờ, tên người gọi, số điện thoại và số lần gọi nhờ.

Bấm  **Tùy chọn** để thực hiện các thao tác sau:

- Quay số** gọi đến số được chọn.
- Nhấn IP** nếu đã cài số IP, bạn có thể chọn tùy chọn này để thêm số IP vào trước số hiện hành và sau đó gọi đến số này.
- Gửi SMS** gửi SMS đến số được chọn.
- Xóa** xóa nội dung được chọn.

**Lưu vào
Danh bạ**

lưu số được chọn vào danh bạ.

Sửa

sửa và lưu số điện thoại từ cuộc gọi nhờ.

Cuộc gọi đã quay

Vào **Cuộc gọi đã quay**, các cuộc gọi đi sẽ hiển thị dưới dạng danh sách. Chọn mục lưu, sau đó bấm  **OK** để xem thông tin cuộc gọi.

Nếu bạn bấm  **Tùy chọn**, các tùy chọn có sẵn và những thao tác liên quan đều tương tự như **Cuộc gọi lỗi**.

Các cuộc gọi đến

Vào **Các cuộc gọi đến**, các cuộc gọi đến sẽ hiển thị dưới dạng danh sách. Chọn mục lưu, sau đó bấm  **OK** để xem thông tin cuộc gọi.

Nếu bạn bấm  **Tùy chọn**, các tùy chọn có sẵn và những thao tác liên quan đều tương tự **Cuộc gọi lỗi**.

Xóa nhật ký cuộc gọi

Bấm  **OK** để truy nhập *Xóa nhật ký cuộc gọi*. Khi nhật ký cuộc gọi đầy, bạn có thể xóa các mục lưu trong *Cuộc gọi lỡ*, *Cuộc gọi đã quay*, *Các cuộc gọi đến* và *Tất cả các cuộc gọi*.

Thời gian gọi

Bấm  **OK** để truy nhập *Thời gian gọi*. Bạn có thể xem thông tin về thời lượng cuộc gọi.

Thời gian cuộc gọi cuối xem thời lượng cuộc gọi gần nhất.

Tổng số gửi xem tổng thời lượng các cuộc gọi đi.

Tổng số nhận xem tổng thời lượng các cuộc gọi đến.

Xác lập lại tất cả thời gian xóa mọi bộ đếm cuộc gọi.

Cước phí gọi

Bấm  **OK** để truy nhập *Cước phí gọi*. Bạn có thể xem thông tin về cước cuộc gọi.

Cước phí cuộc gọi cuối xem cước cuộc gọi gần nhất.

Tổng chi phí xem tổng cước của mọi cuộc gọi.

Xác lập lại cước xóa mục cước cuộc gọi. Cần có mã PIN2.

Cước phí tối đa xem và cài giới hạn cho cước cuộc gọi. Khi không có giới hạn, cước phí tối đa sẽ là "0".

Giá cả trên đơn vị xem và cài đơn vị cước cuộc gọi.

Nhà điều hành mạng phải hỗ trợ chức năng Cước phí gọi trước khi bạn có thể sử dụng chức năng này. Bạn phải nhập mã PIN2 để cài Cước phí tối đa và Giá cả trên đơn vị. Hãy liên hệ nhà cung cấp mạng để nhận mã này.

Bộ đếm SMS

Để xem bộ đếm SMS hiện hành. Các tùy chọn gồm: *Đã gửi* và *Đã nhận*.

Bộ đếm GPRS

Vào *Bộ đếm GPRS* để xem khối lượng dữ liệu được truyền trên mạng qua GPRS. Các tùy chọn có sẵn gồm: *Lần gửi cuối*, *Lần nhận cuối*, *Tất cả các tin gửi đi* hoặc *Tất cả các tin nhận*. Bạn cũng có thể cài lại bộ đếm này về 0 qua *Xác lập lại bộ đếm*.

7. Camera

Điện thoại này được trang bị camera với độ phân giải cao (30 ngàn mục ảnh) để bạn có thể chụp ảnh, sau đó lưu chúng vào điện thoại, dùng làm hình nền (cỡ màn hình chính) hoặc gửi cho bạn bè và đồng nghiệp qua MMS.

Trong menu chính, bấm các phím chuyển hướng để duyệt qua và chọn **Camera**. Các tùy chọn trong menu này gồm **Camera** và **Xem tranh**.

Ở chế độ chờ, bấm để truy nhập trực tiếp chế độ xem trước, bấm , hoặc nút bên hông phải để chụp ảnh.

Camera

Truy nhập **Camera**. Lúc này camera đang ở chế độ xem trước.



Cài đặt camera

Ở chế độ chờ, bấm để truy nhập cửa sổ xem trước của camera. Bấm để chọn **EV**, **Cận ảnh**, **Hiệu ứng hình** hoặc **Kích thước hình**; bấm để chỉnh mục mong muốn. Thông số tương ứng sẽ hiển thị phía trên màn hình.

Ở chế độ xem trước, điện thoại có sẵn các thao tác phím tắt sau:

EV

chỉnh độ sáng ảnh chụp. Có tổng cộng 7 độ sáng; , , , , , , độ sáng càng cao, ảnh chụp càng sáng.

Cận ảnh

chỉnh tiêu cự camera. Cài đặt mặc định là tiêu cự chuẩn . Bấm để phóng to và để thu nhỏ. Phóng to gồm các mức: **Zoom 1x** , **Zoom 2x** và **Zoom 4x** .

Hiệu ứng hình

cài kiểu màu sắc cho ảnh cần chụp, gồm: **Thường**, **Sượng mù**, **Ánh trắng**, **Cũ**, **Lạnh**, **Ấm** và **Nâu đỏ**.

Kích thước hình

cài kích thước sẽ lưu ảnh chụp. Có 3 kích thước: **640x480** , **320x240** và **Kích thước LCD chính** .

Khi cài kích thước ảnh là 640x480, chức năng zoom sẽ không được hỗ trợ; khi cài kích thước là 320x240, chức năng Zoom 1x và Zoom 2x sẽ được hỗ trợ.

Trong cửa sổ xem trước của camera, bấm  **Tùy chọn** để thực hiện các thao tác sau:

Cho người xem hình Vào Xem tranh. Các ảnh được lưu trong mục Xem tranh sẽ hiển thị dưới dạng danh sách. Nếu đã cài **Đường dẫn file** sang **Máy**, các ảnh trong đĩa D:\Ảnh chụp trong **Quản lý tài liệu** sẽ hiển thị; nếu đã cài **Đường dẫn file** sang **Thẻ nhớ**, các ảnh trong đĩa E:\Ảnh chụp trong **Quản lý tài liệu** sẽ hiển thị.

Cài đặt camera cài **EV**, **Cận ảnh**, **Hiệu ứng hình**, hoàn tất cài đặt và bấm  **OK** để kích hoạt cài đặt hiện hành. Các thao tác cho **EV**, **Cận ảnh** và **Hiệu ứng hình** tương tự như thao tác phím tắt.

Cài đặt hình cài **Kích thước hình**, **Chất lượng hình** và **Đường dẫn file**. Các thao tác cho **Kích thước hình** tương tự như thao tác phím tắt; **Chất lượng hình** gồm: **Thường**, **Cao**, **Tốt** và **Thấp**; **Đường dẫn file** gồm: **Máy** và **Thẻ nhớ**.

Âm thanh chụp cài âm bấm máy: **Không**, **Âm thanh 1**, **Âm thanh 2** hoặc **Âm thanh 3**.

Chụp cài số lần chụp liên hoàn: **Tất**, **1 lần**, **3 lần** hoặc **5 lần**.

Hoãn định giờ Cài hẹn giờ. Khi bạn bấm phím chức năng để chụp ảnh, ảnh sẽ được chụp trong thời gian bạn đã cài.

Khôi phục mặc định đổi các thông số camera về cài đặt mặc định, trừ chế độ tự dò.

Chụp ảnh

- Ở chế độ kính ngắm, chỉnh ống kính để định vị đối tượng cần chụp trên kính ngắm.
- Khi đã thêm khung vào ảnh cần chụp, giữ camera cố định và bấm ,  hoặc  để chụp ảnh.
- Khi đã chụp ảnh, bấm  hoặc  để lưu lại (Đường dẫn file mặc định là **Máy**), sau đó trở về chế độ kính ngắm. Hoặc bấm  để trở về chế độ kính ngắm mà không lưu ảnh.
- Khi đã cài **Chụp** sang **Bật**, quá trình chụp và lưu và ảnh sẽ kết thúc đồng thời.
- Theo mặc định, ảnh sẽ được lưu và đặt tên theo dạng **IMG** + số seri ảnh gồm 4 chữ số (số này sẽ tăng theo chuỗi ảnh chụp) + ký tự bất kỳ từ A đến Z. Bạn có thể xem ảnh chụp từ menu **Xem tranh** hoặc từ thư mục **Ảnh chụp** trong **Quản lý tài liệu** (nếu đã cài Đường dẫn file sang **Máy**, các mục trong đĩa D:\ sẽ hiển thị; nếu đã cài Đường dẫn file sang **Thế nhớ**, các mục trong đĩa E:\ sẽ hiển thị).

Xem tranh

Chọn **Xem tranh** để xem danh sách ảnh chụp. Bấm  **Tùy chọn** để chọn: **Xem**, **Chuyển tiếp**, **Đổi tên**, **Xóa**, **Xóa toàn bộ tệp tin**, **Sắp xếp** hoặc **Lưu trữ** (nếu đã chọn **Máy**, các mục trong đĩa D:\ sẽ hiển thị; nếu đã chọn **Thế nhớ**, các mục trong đĩa E:\ sẽ hiển thị). Bấm  để xem ảnh chụp. Bạn có thể dùng thao tác **Chuyển tiếp** để chuyển ảnh chụp đến **Bật màn hình**, **Tắt màn hình**, **Tới hình nền**, **Tới màn hình bảo vệ**, **Tới danh bạ**, **Tới MMS**, **Tới tin nhắn**. Thành công hay thất bại của thao tác chuyển tiếp tùy thuộc vào dung lượng lưu trữ MMS hiện có, cỡ màn hình, v.v...

8. Chơi nhạc

Trong menu chính, bấm các phím chuyển hướng để duyệt qua và chọn **Chơi nhạc**, sau đó bấm  **OK** để truy nhập menu.

Trong menu Chơi nhạc, bấm **◀/▶** để điều khiển nhạc như tạm dừng hoặc tiếp tục; bấm **◀/▶** để phát lần lượt các bài hát trong danh sách; bấm **▶** để chỉnh âm lượng.

Trong menu Chơi nhạc, bấm  **Danh sách** để hiển thị danh sách bài hát. Menu tùy chọn trong **Chơi nhạc**: **Chạy**, **Chi tiết**, **Thêm vào chuông**, **Làm mới danh sách**, **Cài đặt**.

Các tùy chọn trong menu **Cài đặt** gồm:

Danh sách chơi chọn vị trí: **Từ máy** hoặc **Từ thẻ**.

Tự động tạo danh sách chọn **Bật** hoặc **Tắt**. Khi bạn chọn **Bật**, nhạc sẽ tự động được cập nhật trên danh sách nhạc trong thư mục gốc và **Âm thanh**. Khi chọn **Tắt**, bạn có thể vào menu **Tùy chọn** và chọn **Thêm** để thêm bài hát vào danh sách, chọn **Xóa bỏ** hoặc **Xóa bỏ tất cả** để xóa tập tin được chọn hoặc mọi tập tin ra khỏi danh sách bài hát.

Vở

chọn **vở 1**, **vở 2** hoặc **vở 3**.

Lặp lại

đổi chế độ lặp lại, bấm **◀/▶** để cài **Tắt** (không lặp lại), **Một** (lặp lại một bài hát) và **Tất cả** (phát lại mọi bài hát trong danh sách nhạc).

Xáo bài

đổi trình tự phát lại. Chọn **Bật** (trình tự ngẫu nhiên) hoặc **Tắt** (phát theo trình tự trong danh sách bài hát).

Chạy ẩn ở dưới

bấm **◀/▶** để chọn **Bật**, nơi bạn có thể phát nhạc nền ở các chế độ khác (trừ camera, ghi âm và trò chơi, v.v... có liên quan đến thao tác âm thanh).

9. Máy phát video

Trong menu chính, bấm các phím chuyển hướng để duyệt qua và chọn **Máy phát video**, sau đó bấm  **OK** để truy nhập menu.

Máy quay video

Vào **Máy quay video**, máy quay video sẽ hiển thị giao diện kính ngắm. Bấm ,  hoặc  **Thu** để bắt đầu quay, sau đó bấm ,  hoặc  để dừng quay và lưu lại hoặc bấm  để thoát và lưu lại. Video clip đã quay sẽ được lưu vào thư mục **Phim** (đĩa D:\ hoặc E:\).

Máy phát video

Chọn **Clips**, bấm  để truy nhập menu. Các đoạn phim sẽ hiển thị dưới dạng danh sách. Bấm  **Tùy chọn**, sau đó chọn các thao tác sau: **Phát**, **Đổi tên**, **Xóa**, **Xóa toàn bộ tập tin**, **Sắp xếp** hoặc **Lưu trữ**.

Phát

phát đoạn phim hiện hành.

Đổi tên

đổi tên đoạn phim hiện hành.

Xóa

xóa đoạn phim hiện hành.

Xóa toàn bộ tập tin

xóa mọi đoạn phim trong thư mục **Phim** (đĩa D:\ hoặc E:\).

Sắp xếp

sắp xếp mọi đoạn phim **Theo tên**, **Theo kiểu**, **Theo thời gian** và **Theo cỡ** hoặc chọn **Không**

Lưu trữ

chọn đường dẫn lưu trữ: **Máy** hoặc **Thẻ nhớ**.

Điện thoại chỉ phát các tập tin video có định dạng *.mjp.

10. Giải trí

Trong menu chính, bấm các phím chuyển hướng để duyệt qua và chọn **Giải trí**, sau đó bấm  **OK** để truy nhập menu. Menu này gồm các tùy chọn sau: **Trò chơi**, **Ghi âm**, **Lặp lại AB** và **Karaoke**.

Trò chơi

Chọn trò chơi, bấm . Để biết chi tiết về mỗi trò chơi, bạn có thể tham khảo hướng dẫn trên màn hình.

Cài đặt trò chơi

Cài **Tiếng của trò chơi** và **Rung trong trò chơi** sang **Bật** hoặc **Tắt**. Di chuyển con trỏ bằng cách dùng **▲/▼**, bạn cũng có thể cài hiệu ứng thích hợp qua **↶/↷**.

Ghi âm

Điện thoại ghi âm các ghi chú thoại ở định dạng *.amr hoặc *.wav và hiển thị ngày giờ trên đó. Nếu ghi âm trống, điện thoại sẽ hiển thị **Thư mục trống**. Bấm  để chọn **Tùy chọn** và thực hiện các thao tác sau:

Ghi âm

ghi âm ghi chú thoại mới. Ở màn hình ghi âm, bấm  để chọn **Tạm dừng** hoặc **Tiếp tục**, nơi bạn có thể tạm dừng hoặc tiếp tục ghi âm. Bấm  để chọn **Dừng**, nơi bạn có thể sửa và lưu tập tin. Bấm  để thoát và lưu tập tin tự động. Ghi chú vừa ghi âm sẽ được lưu vào thư mục **Ghi âm** trong **Quản lý tài liệu**. (Nếu bộ nhớ ưu tiên của bạn là **Máy**, ghi chú sẽ được lưu vào đĩa D:\Ghi âm; nếu bộ nhớ ưu tiên là **Thẻ**, ghi chú được lưu vào đĩa E:\Ghi âm).

Chạy

phát ghi chú thoại hiện hành.

Thêm vào

thêm âm thanh vào ghi chú.

Đổi tên

đổi tên ghi chú thoại.

Xóa

xóa ghi chú thoại.

Xóa tất cả

xóa mọi ghi chú thoại.

Cài đặt

đổi Định dạng tệp và Bộ nhớ ưu tiên. Để chọn **AMR** hoặc **WAV** làm kiểu định dạng tập tin, bấm **↶/↷**. Để chọn **Máy** hoặc **Thẻ** làm bộ nhớ ưu tiên, bấm **↶/↷**.

Chuyển tiếp

chuyển tập tin hiện hành đến *Tối người dùng cài đặt sẵn* hoặc *Tối MMS*.

Lặp lại AB

Vào menu và chọn tập tin cần lặp lại, sau đó bấm  *Tùy chọn* để thực hiện các thao tác sau:

Lựa chọn

truy nhập màn hình thao tác Lặp lại AB, bấm nút bên hông phải để chỉnh âm lượng; bấm / để phát hoặc dừng tập tin. Khi phát tập tin, bấm  để trở về nhanh. Bấm  để Đổi màn hình (*Thu* và *Lặp lại*); ở chế độ *Lặp lại*, bạn có thể bấm  để chuyển giữa *Đổi lặp lại* hoặc *Luôn đổi lặp lại*.

Lưu trữ

chọn *Máy* hoặc *Thẻ* làm đường dẫn lưu trữ.

Giúp tựa

Chức năng trợ giúp.

Tập tin âm thanh sẽ được lưu vào thư mục Âm thanh trong ổ đĩa D:\ và E:\ (nếu đã lắp thẻ nhớ vào điện thoại). Lúc này các tập tin sẽ hiển thị trong danh sách menu. Chức năng Lặp lại AB hỗ trợ các định dạng: AMR, DAF.

11. Quản lý tài liệu

Trong menu chính, bấm các phím chuyển hướng để duyệt qua và chọn **Quản lý tài liệu**, sau đó bấm  **OK** để truy nhập menu. Menu sẽ hiển thị ổ đĩa "D:\\" và "E:\\" (nếu đã lắp thẻ nhớ vào điện thoại).

Mở cho phép bạn mở thư mục.

Tạo thư mục tạo thư mục mới và đặt tên cho thư mục.

Định dạng định dạng đĩa NOR flash, đĩa NAND flash và Thẻ nhớ. Thao tác này sẽ xóa các dữ liệu trong đĩa Nor flash hiện hành.

Mở quản lý tập tin để xem danh sách tập tin, chọn thư mục và bấm  **Tùy chọn**:

Mở cho phép bạn mở thư mục.

Tạo thư mục tạo thư mục mới.

Đổi tên đổi tên tập tin hiện hành.

Xóa xóa tập tin hiện hành.

Sắp xếp chọn cách sắp xếp: **Theo tên**, **Theo kiểu**, **Theo thời gian** và **Theo cỡ** hoặc chọn **Không**.

Chọn một tập tin và bấm  **Tùy chọn**:

Xem xem tập tin hình ảnh. Nếu định dạng hình ảnh không được hỗ trợ, điện thoại sẽ hiển thị thông báo lỗi.

Chạy phát tập tin đa phương tiện. Nếu định dạng tập tin không được hỗ trợ, tùy chọn này sẽ không hiển thị.

Chuyển tiếp chuyển các tập tin khác định dạng sang các thư mục đến khác nhau. Chuyển tập tin nhạc **Tới người dùng cài đặt sẵn** dưới dạng nhạc chuông; hoặc **Tới MMS** dưới dạng MMS; hoặc **Tới tin nhắn** dưới dạng EMS.

Chuyển tập tin hình ảnh đến **Bật màn hình**, **Tắt màn hình**, **Tới hình nền**, **Tới màn hình bảo vệ**, **Tới danh bạ**, **Tới MMS**, **Tới tin nhắn**. Các tùy chọn hiện hành có thể khác nhau tùy theo từng đối tượng.

Chi tiết hiển thị các chi tiết kể cả Ngày tháng và Kích thước.

Đổi tên đổi tên tập tin.

Sao chép chép tập tin hiện hành sang thư mục khác. Bấm  để chọn thao tác này và xem mọi tập tin trong cùng danh sách gốc. Nếu bạn muốn chép tập tin trong cùng một danh sách gốc, bấm  để chọn thư mục đến, sau đó chọn **Tùy chọn**; nếu bạn muốn chép tập tin từ danh sách gốc khác, bấm  **Trở về** để chọn ổ đĩa D:\ hoặc E:\, sau đó bấm  để chọn **Tùy chọn**.

Di chuyển chuyển tập tin hiện hành sang thư mục khác. Thao tác Di chuyển tương tự như Sao chép nhưng khi hoàn tất thao tác Di chuyển, tập tin sẽ không còn ở vị trí gốc.

Xóa xóa tập tin hiện hành.

Nếu thuộc tính tập tin là Chỉ đọc, bạn không thể xóa tập tin.

Xóa xóa mọi tập tin trong danh mục hiện hành.

Sắp xếp chọn cách sắp xếp các tập tin hiện hành: **Theo tên**, **Theo kiểu**, **Theo thời gian**, **Theo cỡ** hoặc chọn **Không**.

Thuộc tính cài thuộc tính tập tin sang **Bật** hoặc **Tắt**.

Cách thao tác tương tự như ổ đĩa D:\ và E:\.

Ở mọi cấp độ của danh mục, bấm phím phải để mở tập tin và bấm phím trái để trở về màn hình trước.

12. Cài đặt

Trong menu chính, bấm các phím chuyển hướng để duyệt qua và chọn **Cài đặt**. Bấm  **OK** để truy nhập menu **Cài đặt**. Trong menu này, bạn có thể cài đặt các ưu tiên sử dụng cho điện thoại. Các ưu tiên này gồm **Cài đặt cho máy**, **Cài đặt cuộc gọi**, **Số IP**, **Thiết lập Mạng**, **Cài đặt bảo vệ** và **Khôi phục cài đặt gốc**.

Cài đặt cho máy

Vào **Cài đặt cho máy**. Bạn có thể thực hiện các cài đặt sau:

Thời gian và ngày tháng

Dùng menu này để đổi ngày giờ hiển thị trên điện thoại. Vào **Thời gian và ngày tháng**. Bạn có thể thực hiện các cài đặt sau:

Thiết lập chọn một trong 57 thành phố.
giờ địa
phương

Giờ sẽ không thay đổi khi đổi thành phố.

Thiết lập giờ/ngày

cài ngày giờ hiện hành cho điện thoại theo định dạng có sẵn. Điện thoại cho phép bạn cài ngày tháng từ năm 2000 đến 2030.

Cài định dạng

cài định dạng giờ theo **12-giờ** hoặc **24-giờ** hoặc cài định dạng ngày theo **YYYY-MM-DD**, **MM/DD/YYYY**, **DD-MM-YYYY**, **DD/MM/YYYY**, **MM/DD/YYYY** hoặc **YYYY/MM/DD**.

Đặt lịch tắt/bật

Bạn có thể tạo đến 4 kiểu cài đặt giờ để bật/tắt điện thoại. Mỗi kiểu cài đặt giờ gồm các tùy chọn sau: **Trạng thái** (Tắt hoặc Bật), **Bật máy** hoặc **Tắt máy** và **Thời gian**. Một khi bạn đã hoàn tất cài đặt giờ, điện thoại sẽ bật/tắt máy theo giờ định sẵn.

Giờ không thể lặp lại vì bạn không thể bật 2 cái đặt cùng lúc.

Ngôn ngữ

Menu này cho phép bạn chọn ngôn ngữ cho mọi nội dung menu. Dùng phím chuyển hướng **▲** và **▼** để duyệt qua danh sách và chọn ngôn ngữ bằng cách bấm  hoặc .

Phương thức nhập

Điện thoại có 11 cách nhập, hãy chọn cách nhập ưu tiên.

Kiểu định dạng mặc định

Chọn **BIG5** cho bảng mã tiếng Hoa Phồn thể, chọn **GB2312** cho bảng mã tiếng Hoa Giản thể. Nếu không thể xem một số ký tự, hãy đổi bảng mã để xem chúng.

Hiển thị đặc trưng

Các nền chọn màu cho menu: **Xanh lá cây**, **Màu da cam** hoặc **Xanh da trời**, sau đó bật nền hiện hành và đổi màu menu.

Hình nền cài hình nền cho màn hình chính hiển thị ở chế độ chờ: Chọn **Hệ thống** để chọn hình cài sẵn hoặc chọn **Người dùng đặt** để chọn hình tải về.

Hình nền chọn **Cài đặt** để cài tình trạng và thời gian chờ cho màn hình bảo vệ. Vào **Lựa chọn** để chọn **Hệ thống** hoặc **Người dùng đặt**. Thao tác cho chức năng này tương tự như thao tác Hình nền.

Màn hình bật máy

cho phép bạn cài hình sẽ hiển thị khi bật máy: Chọn **Hệ thống** để chọn hình cài sẵn hoặc chọn **Người dùng đặt** để chọn hình tải về.

Màn hình tắt máy

thao tác tương tự như **Màn hình bật máy**.

Hiển thị ngày và giờ

cài hiển thị hoặc ẩn ngày giờ ở chế độ chờ khi điện thoại được **Bật** hoặc **Tắt**.

Hiển thị số của chủ máy

nếu bạn đã cài tên và số điện thoại trong menu **Danh bạ** > **Số bổ sung** > **Số của chủ máy**, tên sẽ hiển thị ở chế độ chờ. Nếu bạn chỉ cài tùy chọn số, số sẽ hiển thị ở chế độ chờ (Lưu ý: Khi cài hình nền là **Đồng hồ kim** và **Đồng hồ số**, điện thoại sẽ không hiển thị số của chủ máy). Bạn có thể đổi tùy chọn này sang **Bật** hoặc **Tắt**.

Lời chào

Bật hoặc **Tắt** và soạn lời chào cho điện thoại.

Quay số nhanh

Bật hoặc **Tắt** chức năng Quay số nhanh và cài các số gọi nhanh.

Chọn **Đặt số** và bấm  **OK**. Bạn có thể nhập và chọn số gọi nhanh từ  - . Ở chế độ chờ, bạn có thể gọi đến số đã cài bằng cách bấm giữ phím số tương ứng.

Nhân bản phím

Bạn có thể chỉnh chức năng phím tắt cho các phím chuyển hướng ▲, ▼, ◀ và ▶ ở chế độ chờ.

Phím tắt

Bạn có thể chỉnh menu phím tắt trong **Thêm > phím tắt**.

Cài đặt cuộc gọi

Bạn có thể thực hiện các cài đặt sau:

Tên người gọi

Chức năng này cho phép người dùng hiển thị hoặc giấu số điện thoại của mình khi gọi đến người nhận.

Đặt theo Mạng

dùng giá trị mặc định do mạng thiết lập; qua đó việc hiển thị/giấu số điện thoại sẽ do mạng xác định.

Gửi chỉ danh

số người gọi sẽ hiển thị trên máy người nhận.

Cuộc gọi chờ

Nếu đã bật chức năng này, mạng sẽ báo cho bạn biết có cuộc gọi đến mới khi bạn đang bận cuộc gọi khác. Để biết chi tiết về cách sử dụng chức năng này, hãy liên hệ nhà cung cấp mạng.

Kích hoạt

kích hoạt chức năng này.

Không kích hoạt

hủy bỏ chức năng này.

Xác định trạng thái

xem tình trạng của chức năng này.

Chuyển hướng cuộc gọi

Dịch vụ mạng chuyển hướng cuộc gọi cho phép bạn chuyển hướng một số cuộc gọi đến sang số điện thoại bạn chỉ định trong một vài trường hợp nhất định. Dịch vụ này cần hỗ trợ mạng. Vui lòng liên hệ nhà cung cấp mạng để kích hoạt dịch vụ này. Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng chuyển hướng cuộc gọi đến trong điện thoại.

Chuyển hướng tất cả các cuộc gọi

chuyển hướng mọi cuộc gọi đến. Số lần đổ chuông sau khi chuyển hướng cuộc gọi tùy thuộc vào mạng.

Chuyển hướng nếu không liên lạc được

chuyển hướng mọi cuộc gọi đến khi bạn ở ngoài vùng phủ sóng do sự cố mạng hoặc nguyên nhân khác.

Chuyển hướng nếu không trả lời

chuyển hướng mọi cuộc gọi đến khi bạn không trả lời.

Chuyển hướng nếu bận

chuyển hướng mọi cuộc gọi đến khi bạn đang bận ít nhất một cuộc gọi.

Chuyển hướng tất cả dữ liệu cuộc gọi

chuyển hướng mọi cuộc gọi dữ liệu.

Hủy bỏ chuyển hướng

hủy mọi cuộc gọi chuyển hướng.

Khi đã chọn một trong các chế độ trên, bạn có thể thực hiện các thao tác sau:

Kích hoạt

kích hoạt chức năng này.

Không kích hoạt

hủy bỏ chức năng này.

Xác định trạng thái

xem tình trạng của chức năng này.

Cuộc gọi trừ ra

Tùy chọn *Cuộc gọi trừ ra* cho phép bạn chặn các cuộc gọi đến hoặc đi theo điều kiện của người dùng. Bạn cần có Mã chặn gồm 4 chữ số để kích hoạt dịch vụ *Cuộc gọi trừ ra* được cung cấp bởi nhà điều hành mạng. Để biết thêm thông tin về chức năng này, hãy liên hệ nhà cung cấp mạng.

Cuộc gọi đi

cho phép bạn chặn cuộc gọi đến các số điện thoại khác. Menu này gồm: *Tất cả các cuộc gọi*, sẽ ngăn người dùng thực hiện mọi cuộc gọi đi; *Cuộc gọi quốc tế*, chỉ ngăn người dùng thực hiện cuộc gọi quốc tế; *Gọi quốc tế trừ trong nước*, ngăn người dùng thực hiện cuộc gọi quốc tế trừ cuộc gọi trong nước. Bạn có thể *Kích hoạt*, *Không kích hoạt* hoặc thực hiện *Xác định trạng thái* trong các tùy chọn vừa nêu. Khi đã bật *Tất cả các cuộc gọi*, bạn chỉ có thể gọi đến số khẩn cấp.

Cuộc gọi đến

cho phép bạn chặn cuộc gọi đến từ các số điện thoại khác. Menu này gồm: *Tắt cả các cuộc gọi*, sẽ ngăn người dùng nhận mọi cuộc gọi đến; *Khi chuyển vùng*, ngăn người dùng nhận mọi cuộc gọi đến khi ở ngoài vùng phủ sóng của mạng đăng ký. Bạn có thể *Kích hoạt*, *Không kích hoạt* hoặc thực hiện *Xác định trạng thái* trong các tùy chọn vừa nêu.

Hủy bỏ tất cả

hủy mọi cuộc gọi chặn. Bạn phải nhập mã chặn cuộc gọi.

Đổi chuyển PW

nhập mật mã cũ và cài mật mã mới.

Nhắc nhở thời gian gọi

Tùy chọn này cho phép bạn tự nhắc nhở mình về thời lượng cuộc gọi. Khi đã bật tùy chọn này, điện thoại sẽ phát ra tiếng bíp ngắn khi thời lượng cuộc gọi vượt quá thời gian nhắc. Tùy chọn này có thể là báo nhắc một lần hoặc theo chu kỳ.

Tắt

hủy bỏ chức năng này.

Đơn

báo nhắc đơn phát ra tiếng bíp chỉ một lần, số lần có thể dao động từ 1 đến 3000 giây.

Theo giai đoạn

báo nhắc sẽ phát tiếng bíp định kỳ mỗi khi bộ báo giờ hết hạn; số lần có thể dao động từ 30 đến 60 giây.

Nếu giá trị nhập vượt quá phạm vi như mô tả ở trên, điện thoại sẽ hiển thị thông báo cùng với âm báo lỗi.

Hiển thị thời gian gọi

Bật hoặc tắt tùy chọn này để hiển thị hoặc ẩn thời gian gọi.

Tự động quay lại số

Bật hoặc tắt tùy chọn này để bật hoặc tắt chức năng tự động gọi lại.

Số IP

Điện thoại hỗ trợ cuộc gọi IP và cho phép đến ba nhóm số IP. Trước tiên, soạn số IP và kích hoạt số. Khi bạn thực hiện cuộc gọi IP, số IP sẽ tự động được thêm vào trước số điện thoại cần gọi.

Bạn có thể thực hiện các thao tác sau:

Kích hoạt

kích hoạt chức năng này.

Sửa

sửa số IP.

Thiết lập mạng

Lựa chọn mạng

Dịch vụ mạng này cho phép bạn chọn mạng để sử dụng khi chuyển vùng khỏi mạng đăng ký một cách tự động hoặc thủ công.

Tự động tìm và tự động kết nối với mạng có sẵn đầu tiên.

Không tự động tự chọn và kết nối với mạng từ danh sách các mạng có sẵn.

Mạng ưu tiên

Mạng ưu tiên là danh sách các mạng bạn đã cấu hình và cài đặt. Mạng ưu tiên sẽ được lưu trên SIM.

Bấm  **OK** để hiển thị danh sách mạng ưu tiên. Chọn một mục, sau đó bấm  **Tùy chọn** để truy cập menu:

Thêm từ trong danh sách thêm mạng từ DANH SÁCH PLMN cài sẵn. Bạn có thể bấm ▲/▼ để cài ưu tiên tìm kiếm.

Tạo mới thêm mạng mới vào danh sách mạng ưu tiên. Bạn cũng có thể cài tên mạng và thứ tự ưu tiên.

Thay đổi ưu tiên đổi thứ tự ưu tiên của mạng được chọn.

Xóa xóa mạng được chọn khỏi danh sách **Mạng ưu tiên**.

Lựa chọn băng tần

Menu này dùng để chọn băng tần mạng cho các cuộc gọi.

Kết nối GPRS

Bấm  **Thay đổi** và chọn **Kết nối khi cần đến** hoặc **Luôn kết nối**.

Cài đặt bảo vệ

Vào **Cài đặt bảo vệ**. Trong menu này, bạn có thể cài các tùy chọn bảo vệ cho điện thoại để tránh người khác sử dụng trái phép điện thoại và SIM của bạn.

Lưu ý: Bạn phải dùng đúng mã khóa điện thoại để vào Cài đặt bảo vệ.

Khóa SIM

Khi Khóa SIM đang bật, bạn phải nhập mã PIN (mã PIN được cấp cùng với thẻ SIM bởi nhà cung cấp). Nếu nhập sai mã PIN ba lần liên tiếp, bạn phải nhập mã PUK (mã mở khóa PIN). Mã PUK

dùng để mở khóa hoặc đổi mã PIN bị khóa. Nếu mã PUK chưa được cấp hoặc bị mất, bạn có thể liên hệ với nhà cung cấp mạng.

- Nhập mã PIN và bấm . Nếu tình trạng **Khóa SIM** đang **Tắt**, tình trạng của nó sẽ là **Bật**, ngược lại sẽ là **Tắt**.

Nếu bạn nhập sai mã PIN ba lần liên tiếp, thẻ SIM của bạn sẽ bị khóa. Lúc này, bạn cần có mã PUK để mở khóa SIM. Mã PIN và mã PUK có thể đã được cấp cho bạn cùng với thẻ SIM. Nếu bạn chưa có các mã này, hãy liên hệ nhà cung cấp mạng. Mã PIN mặc định thường là 1234. Bạn nên đổi nó thành mã riêng càng sớm càng tốt.

Khóa máy

Khóa máy có thể ngăn người khác sử dụng trái phép điện thoại của bạn.

Bạn có thể thực hiện các thao tác sau:

- Nếu bảo vệ khóa máy hiện đang tắt, chọn **Bật** để kích hoạt bảo vệ khóa máy. Lần kế tiếp khi bật điện thoại, bạn sẽ được yêu cầu nhập mã khóa máy;
- Nếu bảo vệ khóa máy hiện đang bật, chọn **Tắt** để tắt bảo vệ khóa máy;

Mã khóa máy mặc định là 0000. Bạn nên đổi nó sang mã riêng càng sớm càng tốt.

Tự động khóa bàn phím

Chọn thời gian từ **5 giây**, **30 giây**, **1 phút** và **5 phút**. Bàn phím sẽ tự động khóa nếu bạn không bấm bất kỳ phím nào trong thời gian đã cài khi ở chế độ chờ. Bạn có thể chọn **Không** để tắt chức năng khóa bàn phím tự động.

Nếu đã đóng nắp trượt, điện thoại sẽ tự động khóa bàn phím và sẽ tự động mở khóa khi bạn mở nắp trượt.

Cố định quay số

Nếu SİM của bạn hỗ trợ chức năng này, bạn chỉ có thể gọi đến các số nhất định. Khi chức năng này đang bật, bạn chỉ có thể gọi đến các số trong danh sách gọi cố định hoặc các số có cùng số đầu với các số trong danh sách gọi cố định.

Bạn có thể thực hiện các cài đặt sau:

Chế độ

nhập mã PIN2 và chuyển chức năng gọi số cố định sang **Bật** hoặc **Tắt**.

Danh sách cố định quay số

khi đã có số trong danh sách gọi cố định, bạn có thể thực hiện các thao tác mong muốn. Nếu danh sách trống, bạn có thể bấm  **Thêm vào** để thêm cũng như nhập tên và số điện thoại cho danh sách gọi cố định.

Bạn phải nhập mã PIN 2 để bật hoặc tắt chức năng Gọi cố định. Hãy liên hệ nhà cung cấp mạng để nhận mã PIN2. Khi đã bật chức năng Gọi cố định, điện thoại chỉ hiển thị trong danh bạ các số điện thoại trong danh sách gọi cố định.

Loại trừ quay số

Nếu SIM của bạn hỗ trợ chức năng này, điện thoại có thể chặn một vài số nhất định. Khi chức năng này đang bật, bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại trong danh sách giới hạn cuộc gọi.

Chế độ nhập mã PIN2 và chuyển chức năng chặn cuộc gọi sang **Bật** hoặc **Tắt**.

Danh sách cố định quay số khi đã có số trong danh sách giới hạn cuộc gọi, bạn có thể thực hiện các thao tác mong muốn. Nếu danh sách trống, bạn có thể bấm  **Thêm vào** để thêm cũng như nhập tên và số cho danh sách giới hạn cuộc gọi.

Bạn phải nhập mã PIN2 để bật hoặc tắt chức năng chặn cuộc gọi. Hãy liên hệ nhà cung cấp mạng để nhận mã PIN2. Khi đã bật chức năng

Chặn cuộc gọi, điện thoại chỉ hiển thị trong danh bạ các số điện thoại trong danh sách giới hạn cuộc gọi. Danh sách giới hạn cuộc gọi sẽ được lưu vào tập tin BDN trên SIM. Nếu SIM của bạn không có tập tin BDN, cửa sổ bật lên sẽ hiển thị SIM không hỗ trợ!

Đổi mật khẩu

Menu này dùng để đổi **mã PIN**, **mã PIN2** và **Mật khẩu khóa máy**.

Mật mã phải chứa tối thiểu 4 chữ số và tối đa 8 chữ số.

Khôi phục cài đặt gốc

Vào **Khôi phục cài đặt gốc**. Trong menu này, bạn có thể phục hồi các cài đặt liên quan về cài đặt mặc định của nhà sản xuất.

Bạn phải nhập đúng mã khóa máy để có thể phục hồi các cài đặt mặc định của nhà sản xuất. Một số cài đặt không thể trở về cài đặt mặc định của nhà sản xuất cho đến khi bạn khởi động lại điện thoại.

13. Người sử dụng cài đặt

Điện thoại của bạn hỗ trợ nhiều cấu hình người dùng để bạn có thể cài nhạc chuông riêng tùy theo điều kiện và môi trường sử dụng.

Từ menu chính, bấm các phím chuyển hướng để duyệt qua và chọn *Người sử dụng cài đặt*. Bấm  để vào menu *Người sử dụng cài đặt*, nơi bạn có thể truy nhập các tùy chọn sau: *Tổng quát*, *Hội họp*, *Ngoài trời*, *Trong nhà* hoặc *Tai nghe*.

Tổng quát để dùng ở các điều kiện chung.

Hội họp để dùng khi đang hội họp. Bạn phải cài sẵn tính năng này (chẳng hạn, cài *Kiểu báo động* sang *Chỉ Rung*).

Ngoài trời để dùng khi tham gia các hoạt động ngoài trời. Bạn phải cài sẵn tính năng này (chẳng hạn, bạn có thể tăng âm lượng chuông).

Trong nhà để dùng khi tham gia các hoạt động trong nhà. Bạn phải cài sẵn tính năng này.

Tai nghe để dùng khi đeo tai nghe. Chế độ này sẽ được kích hoạt khi bạn cắm tai nghe. Bạn phải cài sẵn tính năng này (chẳng hạn, bạn có thể giảm âm lượng chuông).

Năm cấu hình này đã được cài sẵn trong điện thoại và cấu hình mặc định là Tổng quát. Ở chế độ chờ, bấm giữ phím  để bật hoặc tắt nhanh chế độ im lặng; tương tự như bật hoặc tắt báo rung.

Bấm / để duyệt qua và chọn cấu hình mong muốn, sau đó bấm  *Tùy chọn*:

Kích hoạt kích hoạt cấu hình được chọn.

Tùy chỉnh cài cấu hình và chọn các cài đặt tương ứng. Chọn *Tùy chỉnh* và bấm  *OK* để hiển thị các tùy chọn menu sau:

- *Cài đặt chuông*: tùy chỉnh các âm thanh khác nhau với các tùy chọn khác nhau, chẳng hạn, mở hoặc đóng nắp, bật hoặc tắt nguồn, v.v...

- **Âm lượng:** Bạn có thể cài hai kiểu âm lượng: **Nhạc chuông** (gồm chuông cuộc gọi đến, chuông báo thức, âm bật nguồn, âm tắt nguồn, âm mở nắp, âm đóng nắp, âm báo tin nhắn) và **Âm bàn phím** (phát ra khi bấm phím).
- **Kiểu báo động:** Tùy chọn này cho phép bạn cài kiểu chuông mong muốn khi nhận cuộc gọi đến. Bạn chỉ có thể chọn một trong số các tùy chọn **Chuông**, **Chỉ Rung**, **Rung và Chuông** hoặc **Rung rồi Chuông**.
- **Kiểu chuông:** Tùy chọn này cho phép bạn cài chế độ chuông như **Đơn**, **Lặp lại** hoặc **Tăng dần**.
- **Chuông bổ sung:** Bạn có thể bật hoặc tắt âm báo **Chú ý**, **Lỗi**, **Bật Camp** và **Kết nối**.
- **Chế độ trả lời:** Bạn có thể chọn nhiều chế độ trả lời khác nhau: **Mở nắp trả lời**, **Mọi phím** (trừ phím kết thúc, phím chọn phải và nút bên hông) hoặc **Tự động** (chỉ bật khi cầm tai nghe).
- **Ánh sáng nền màn hình:** Cài thời gian cho đèn nền màn hình: **5 giây**, **15 giây**, **30 giây** và **45 giây**.
- **Cỡ chữ:** Cài cỡ phông chữ: **Nền mặc định**, **Nhỏ**, **Trung bình** hoặc **Lớn**.

14. Dịch vụ

Trong menu chính, bấm các phím chuyển hướng để duyệt qua và chọn **Dịch vụ**. Menu này gồm 3 menu phụ: **STK**, **WAP** và **Tài khoản dữ liệu**.

STK

Bấm **▲/▼** để duyệt qua và chọn **STK**. Bấm **☐** để truy nhập menu **STK**. Trong menu này, bạn có thể sử dụng các dịch vụ giá trị gia tăng cung cấp bởi nhà điều hành mạng.

Điện thoại di động của bạn có hỗ trợ chức năng STK. Dịch vụ này được cung cấp bởi nhà điều hành mạng. Nếu SIM và nhà điều hành mạng không hỗ trợ dịch vụ, bạn sẽ không thể sử dụng chức năng này. Để biết thêm thông tin, hãy liên hệ nhà điều hành mạng.

WAP

Điện thoại hỗ trợ dịch vụ Giao thức Ứng dụng Không dây (WAP). Bạn có thể truy cập nhiều dịch vụ WAP như tin tức, bản tin dự báo thời tiết, thông tin chuyến bay, v.v... Các dịch vụ này được thiết kế riêng cho điện thoại di động và quản lý bởi nhà cung cấp dịch vụ WAP.

Bạn cần được hỗ trợ mạng để có thể sử dụng các dịch vụ WAP. Hãy liên hệ nhà cung cấp mạng và/hoặc nhà cung cấp dịch vụ liên quan. Nhà cung cấp dịch vụ cũng sẽ cung cấp cho bạn các hướng dẫn sử dụng dịch vụ.

Trong menu **Dịch vụ**, bấm **▲/▼** để duyệt qua và chọn **WAP** và bấm **☐** để truy nhập menu. Điện thoại có các tùy chọn menu sau: **Trang chủ**, **Đánh dấu**, **Trang gần đây**, **Nhập vào địa chỉ**, **Dịch vụ Hộp thư đến** và **Cài đặt**.

Trang chủ

Chọn **Trang chủ** để vào trang chủ. Dùng menu này để kết nối mạng cho điện thoại hoặc tải trang chủ của nhà cung cấp dịch vụ web không dây. Trang chủ được cài trong **Cài đặt > Chính cài đặt sẵn**. Nếu bạn chưa cài trang chủ, trang chủ sẽ được cài đặt bởi nhà sản xuất là <http://wap.monternet.com>.

Đánh dấu

Hiển thị danh sách chỉ mục. Bấm **▲/▼** để chọn chỉ mục, sau đó bấm **☐** **Tùy chọn** để truy nhập các tùy chọn sau:

- | | |
|---------------|------------------------------------|
| Đi đến | vào địa chỉ của chỉ mục được chọn. |
| Sửa | sửa Tên và Địa chỉ của chỉ mục. |

Xóa xóa chỉ mục được chọn.
Đánh dấu thêm nhập tên và địa chỉ của chỉ mục mới.

Trang gần đây

Bạn có thể vào các trang web đã vào gần đây.

Nhập vào địa chỉ

Dùng menu này để tự nhập địa chỉ URL trang web và truy cập. Bạn cũng có thể truy cập web bằng cách dùng menu **Đánh dấu** và **Trang gần đây**.

Nếu muốn vào trang web sina, bạn chỉ cần nhập wap.sina.com.

Dịch vụ hộp thư đến

Chọn **Dịch vụ hộp thư đến** để xem tin nhắn dịch vụ mà bạn nhận được.

Điện thoại có thể nhận các tin nhắn dịch vụ gửi từ nhà cung cấp dịch vụ của bạn. Chẳng hạn, tin nhắn dịch vụ có thể gồm các thông báo bản tin hoặc một dòng tin nhắn văn bản hay địa chỉ dịch vụ WAP.

Cài đặt

Chọn **Cài đặt** để truy nhập các cài đặt duyệt web trực tuyến, gồm **Chỉnh cài đặt sẵn**, **Tùy chọn duyệt**, **Cài đặt dịch vụ tin nhắn**, **Xóa cache**, **Xóa cookies**, **Xóa những trang danh sách gần đây** và **Chứng nhận xác thực**.

Chỉnh cài đặt sẵn

hiển thị danh sách chỉnh sửa cấu hình. Sau khi đã sửa và lưu danh sách, chọn **Kích hoạt cài đặt sẵn** để kích hoạt cấu hình.

Đổi tên cài đặt sẵn

đổi tên cấu hình.

Trang chủ

đổi trang chủ.

Tài khoản dữ liệu

chọn **Dữ liệu GSM** hoặc tài khoản dữ liệu **GPRS**.

Kiểu kết nối

chọn **Định hướng kết nối**, **Kiểu kết nối** hoặc kiểu kết nối **HTTP** tùy vào cổng nối. Dùng ▲/▼ để chọn.

Tên người dùng

cài nhận dạng người dùng dịch vụ APN.

Mật khẩu

cài mật khẩu người dùng dịch vụ APN.

Tùy chọn duyệt

cài **Thời gian trễ** và **Xem tranh**

Thời gian trễ

cài giới hạn thời gian từ 15 - 300 giây; nếu không nhập dữ liệu hoặc truyền dữ liệu quá thời gian này, dịch vụ sẽ tự động tắt.

Xem tranh chọn **Bật** hoặc **Tắt** để hiển thị hoặc ẩn hình.

Cài đặt dịch vụ tin nhắn chọn nhận hoặc từ chối tin nhắn dịch vụ WAP.

Xóa cache Dữ liệu hoặc dịch vụ bạn đã truy cập sẽ được lưu vào bộ nhớ cache trong điện thoại. Hãy xóa ngay các tập tin tạm thời lưu trữ dữ liệu trực tuyến này.

Xóa cookies Dữ liệu hoặc dịch vụ bạn đã truy cập sẽ được lưu vào bộ nhớ cookie trong điện thoại. Hãy xóa các tập tin tạm thời lưu trữ dữ liệu trực tuyến này.

Xóa những trang danh sách gần đây xóa danh sách các trang gần đây lưu lại dữ liệu trực tuyến của bạn.

Chứng nhận xác thực xem giấy phép xác thực.

Nếu bạn đã cố truy cập hoặc truy cập thành công các thông tin mật yêu cầu mật khẩu (như tài khoản ngân hàng), hãy xóa ngay bộ nhớ cache trong điện thoại sau mỗi lần truy cập.

Hướng dẫn WAP trực tuyến

• Cách sử dụng các chức năng trực tuyến
Khi duyệt trang dịch vụ WAP, bạn có thể bấm  **Tùy chọn** để thực hiện các thao tác sau:

Đi đến vào kết nối được chọn hiện hành.

Trang chủ trở về trang chủ dịch vụ WAP.

Làm mới tải lại trang hiện hành.

Đánh dấu xem mọi chỉ mục đã lưu. Bấm  **Tùy chọn** để vào trực tiếp trang web, sửa tên, địa chỉ chỉ mục hoặc xóa chỉ mục, v.v...

Trang gần đây xem các trang gần đây.

Nhập vào địa chỉ vào trực tiếp trang mong muốn bằng cách nhập địa chỉ URL cụ thể.

Đặt là trang chủ cài trang hiện hành làm trang chủ dịch vụ WAP.

Dịch vụ hộp thư đến xem tin nhắn dịch vụ.

Cài đặt nhập các cài đặt duyệt web trực tuyến.

Thoát khỏi thoát cửa sổ trình duyệt WAP và tắt kết nối.

Lưu hình lưu hình ảnh. Tùy chọn này chỉ hiển thị khi có ảnh trong trang hiện hành.

Khi duyệt WAP, bạn có thể bấm  bất cứ lúc nào để thoát khỏi cửa sổ trình duyệt WAP, tắt kết nối và trở về chế độ chờ.

- Giải thích các phím điện thoại trong trình duyệt Bấm **▲/▼** để di chuyển lên/xuống và duyệt qua trang WAP.

Bấm **◀/▶** để di chuyển sang trái/phải và duyệt qua trang WAP.

Bấm  **Tùy chọn** để truy nhập menu tùy chọn.

Bấm các phím số từ 0 đến 9 để nhập số và ký tự.

Bấm  để nhập dấu chấm câu.

Bấm  để đổi cách nhập văn bản.

Bấm  để thoát hoặc hủy thao tác.

Chức năng của các phím điện thoại có thể khác nhau tùy dịch vụ WAP. Hãy thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình điện thoại. Để biết thêm thông tin, hãy liên hệ nhà cung cấp dịch vụ WAP.

Tài khoản dữ liệu

Dữ liệu GSM

Trong menu này, điện thoại sẽ hiển thị danh sách tài khoản dữ liệu GSM. Bạn có thể chọn và sửa dữ liệu GSM:

Tên tài khoản đặt tên cho tài khoản.

Số nhập số điện thoại để quay số kết nối với máy chủ tài khoản.

Tên người dùng cài nhận dạng người dùng để đăng nhập vào tài khoản.

Mật khẩu cài mật khẩu để đăng nhập vào tài khoản.

Kiểu tuyến chọn **Vật tương tự** hoặc **ISDN**.

Hội thoại cài tốc độ nhận/truyền dữ liệu từ/đến máy chủ tài khoản. Các tùy chọn có sẵn là **4.8Kbps**, **9.6Kbps** và **14.4Kbps**.

DNS sửa địa chỉ DNS.

GPRS

Trong menu này, điện thoại sẽ hiển thị danh sách tài khoản dữ liệu GPRS. Bạn có thể chọn và sửa dữ liệu GPRS:

<i>Tên tài khoản</i>	đặt tên cho tài khoản.
<i>APN</i>	sửa APN.
<i>Tên người dùng</i>	cài nhận dạng người dùng để đăng nhập APN.
<i>Mật khẩu</i>	cài mật khẩu để đăng nhập APN.
<i>Kiểu Auth.</i>	chọn <i>Bình thường</i> hoặc <i>An toàn</i> .

15. Thêm

Ở màn hình menu chính, bấm các phím chuyển hướng để chuyển đến **Thêm** và bấm  để truy nhập menu **Thêm**. Bạn có thể tận dụng một số ứng dụng hữu ích như: **Lịch**, **Tối danh sách việc cần làm**, **Chuông báo**, **Máy tính**, **Đơn vị chuyển đổi**, **Tỷ giá** và **Phím tắt**.

Lịch

Khi bạn truy nhập **Lịch**, màn hình sẽ hiển thị tháng hiện hành. Để đổi ngày, sử dụng các phím chuyển hướng.

Xem nhiệm vụ

Bạn có thể truy nhập menu **Xem nhiệm vụ** để cài công việc mới và xem danh sách công việc.

Xem xem công việc hiện hành.

Thêm thêm và sửa công việc như sau:

Ngày - cài ngày báo nhắc.

Thời gian - cài thời gian báo nhắc.

Ghi chú - sửa nội dung báo nhắc.

Chuông báo - bật hoặc tắt báo thức.

Lặp lại - cài số lần lặp lại báo thức.

Tùy chọn lặp lại chỉ có sẵn khi báo thức đang bật.

Sửa nhiệm vụ Sửa và thay đổi công việc hiện hành.

Xóa bỏ nhiệm vụ Xóa công việc hiện hành.

Xóa tất cả Xóa mọi công việc.

Chuyển đến ngày

Nhập ngày, bấm  **OK** để chuyển đến ngày được chọn.

Tối danh sách việc cần làm

Menu này giúp bạn quản lý mọi thứ trong công việc hoặc trong cuộc sống. Bạn có thể cài nội dung, giờ chi tiết và báo thức cho **Tối danh sách việc cần làm**.

Chuông báo

Điện thoại hỗ trợ đến ba kiểu báo thức. Báo thức sẽ vẫn đổ chuông ngay cả khi bạn đã tắt điện thoại. Chọn kiểu báo thức và cài **Bật** hoặc **Tắt**, sau đó nhập giờ và chọn chế độ **Lặp lại**.

Máy tính

Máy tính hỗ trợ 4 chức năng tính toán cơ bản nhằm giúp bạn thực hiện các phép tính đơn giản. Vào **Máy tính** để hiển thị màn hình chức năng của máy tính:

- Dùng các phím số từ - để nhập số và dùng để nhập dấu thập phân.
- Bấm $\div$ và $\times$ để nhập dấu cho 4 phép toán $+$, $-$, $\times$ hoặc $\div$.
- Bấm **Xóa** để xóa mục nhập hoặc kết quả gần nhất, bấm **Trở lại** để thoát máy tính, bấm hoặc "=" để biết kết quả.

Độ chính xác của máy tính này có giới hạn. Vì vậy, bạn có thể gặp lỗi làm tròn, đặc biệt ở các số không chia hết.

Đơn vị chuyển đổi

Đơn vị chuyển đổi là ứng dụng giúp bạn chuyển đổi đơn vị của Mỹ sang các đơn vị đo lường khác và ngược lại.

- Cân nặng
Bấm $\div$ để chọn mục cần chuyển đổi. Bấm $\div$ để chọn chuyển đổi từ **KG** <-> **Pound** và **KG** <->

Ounce. Nhập số vào ô và bấm **OK**; kết quả chuyển đổi sẽ hiển thị trong ô khác.

- Độ dài
Bấm $\div$ để chọn mục cần chuyển đổi. Bấm $\div$ để chọn chuyển đổi từ **Km** <-> **Dặm**, **M** <-> **Yard**, **M** <-> **Foot** và **Cm** <-> **Inch**. Nhập số vào ô và bấm **OK**; kết quả chuyển đổi sẽ hiển thị trong ô khác.

Trong chuyển đổi đơn vị, bạn có thể nhập đến 8 chữ số. Kết quả chuyển đổi có thể hiển thị đến 14 chữ số (bao gồm dấu thập phân).

Tỷ giá

Trước tiên, vào **Tỷ lệ**, sau đó bấm **OK**. Bấm $\div$ để chọn mục cần chuyển đổi, sau đó bấm $\div$ để chọn tỷ giá địa phương và nước ngoài. Nhập số vào ô và bấm **OK**; kết quả chuyển đổi sẽ hiển thị trong ô khác.

Phím tắt

Chức năng này cho phép bạn cài đặt phím tắt cho các chức năng và tùy chọn thường dụng nhất.

16. Phương thức nhập

Tổng quan

Điện thoại di động này hỗ trợ chế độ nhập tiếng Anh và các cách nhập sau:

Ấn nhiều ABC, Ấn nhiều abc, Số, ABC thông minh và abc thông minh. Điện thoại này hỗ trợ các chức năng nhập văn bản sau:

- Nhập và sửa tin nhắn nhanh
- Nhập và sửa tên trong danh bạ
- Tìm mục nhập điện thoại theo tên
- Soạn lời chào
- Soạn tin MMS
- Và nhiều chức năng khác...

Các biểu tượng trên bàn phím

Thông thường,  dùng để xác nhận;  dùng để trở về hoặc hủy thao tác.

Các phím chuyển hướng (↶/↷ và ↶/↷): Thường dùng để di chuyển con trỏ hoặc chuyển đến ký tự gợi ý khi nhập văn bản.

⌂: Ở chế độ nhập tiếng Anh thông minh, bấm ⌂ để chọn ký tự trong danh sách gợi ý; khi soạn tin nhắn nhanh, bấm ⌂ để chọn *Tùy chọn*, hoàn tất quá trình soạn thảo hoặc truy nhập menu tùy chọn *EMS*.

↵: Để chuyển giữa các cách nhập khác nhau.

Các phím số từ  đến : ở chế độ nhập tiếng Anh thông minh, dùng để nhập ký tự tương ứng cho mỗi phím.

Ký hiệu & biểu tượng

Ở chế độ chờ, nhiều biểu tượng có thể hiển thị đồng thời trên màn hình chính.

Nếu biểu tượng mạng không hiển thị, mạng hiện không có sẵn. Bạn có thể đang ở trong khu vực sóng yếu, di chuyển đến vị trí khác có thể giúp bắt sóng tốt hơn.



Mạng GSM - Điện thoại của bạn được kết nối với mạng GSM.

Chất lượng tiếp sóng - Càng nhiều vạch báo hiển thị, chất lượng tiếp sóng càng tốt.



Kết nối GPRS - Điện thoại của bạn được kết nối với mạng GPRS.



Khóa bàn phím - Bàn phím đã được khóa.



Rung - Điện thoại sẽ báo rung khi có cuộc gọi đến.



Rung và Chuông - Điện thoại sẽ rung và đổ chuông khi có cuộc gọi đến.



Chuông - Điện thoại sẽ đổ chuông khi có cuộc gọi đến.



Rung rồi Chuông - Điện thoại sẽ rung rồi đổ chuông khi có cuộc gọi đến.



Chuyển vùng - Hiển thị khi điện thoại của bạn kết nối với mạng của nhà cung cấp khác (đặc biệt khi bạn ra nước ngoài).



Tự động nhận MMS - Điện thoại của bạn đã được cài để tự động nhận MMS.



Tin nhắn MMS - Bạn vừa nhận tin nhắn đa phương tiện mới.



Tin nhắn SMS - Bạn vừa nhận tin nhắn SMS mới.



Thư thoại - Bạn vừa nhận thư thoại mới.



Ghi âm - Hiển thị khi bạn ghi âm.



Tin nhắn WAP - Bạn vừa nhận tin nhắn trong hộp thư đến quảng bá WAP.



Đồng hồ báo thức - Đã kích hoạt.



Chuyển hướng cuộc gọi - Đã kích hoạt chuyển mọi cuộc gọi thoại



Pin - Các vạch báo hiệu mức pin (4 vạch = đầy, 1 vạch = yếu).



Cuộc gọi lỡ - Bạn có các cuộc gọi lỡ.

Các khuyến cáo

Sóng vô tuyến



Điện thoại di động là một **thiết bị thu phát sóng radio công suất thấp**. Khi hoạt động, máy sẽ phát đi và thu về các tín hiệu sóng radio. Các tín hiệu sóng radio này truyền các tín hiệu âm thanh hoặc dữ liệu của bạn đến trạm vô tuyến được kết nối vào hệ thống mạng điện thoại. Hệ thống mạng này sẽ kiểm soát công suất truyền tín hiệu của điện thoại.

- Điện thoại phát/thu sóng radio trên nhiều băng tần GSM (900 / 1800 MHz).
- Hệ thống mạng GSM này sẽ kiểm soát công suất truyền tín hiệu (từ 0,01 đến 2 watts).
- Điện thoại bạn được thiết kế để tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn an toàn liên quan.
- Ký hiệu CE trên điện thoại là dấu bảo chứng sản phẩm phù hợp các tiêu chuẩn điện từ (Ref. 89/336/EEC) và điện áp thấp (Ref. 73/23/EEC) của Châu Âu.

Bạn có trách nhiệm bảo vệ điện thoại của mình. Để tránh gây thiệt hại cho bản thân, người khác và cho chính điện thoại, hãy đọc và thực hiện theo các hướng dẫn an toàn và thông báo cho người khác biết khi mượn điện thoại của bạn.

Ngoài ra, để ngăn chặn người khác sử dụng trái phép điện thoại của mình, bạn nên:



Giữ điện thoại ở nơi an toàn và ngoài tầm tay trẻ em.

Tránh viết mã PIN ra giấy. Thay vào đó bạn hãy cố ghi nhớ mã này.

Tắt máy và tháo pin nếu không dùng điện thoại trong một thời gian dài.

Hãy đổi mã PIN của bạn sau khi mua điện thoại và kích hoạt các tùy chọn giới hạn cuộc gọi.



Điện thoại của bạn được thiết kế để tuân thủ luật pháp và các qui định hiện hành.

Tuy nhiên, điện thoại có thể gây nhiễu sóng đối với các thiết bị điện khác. Do

đó, bạn nên chấp hành tất cả **các khuyến cáo và qui định của địa phương** khi dùng máy tại nhà hoặc khi đi xa. **Các qui định về sử dụng điện thoại trên xe hơi và máy bay là các qui định đặc biệt nghiêm ngặt.**

Dư luận công chúng đã từng tập trung sự chú ý vào các mối nguy hại tiềm ẩn đối với sức khỏe người sử dụng điện thoại di động. Các nghiên cứu hiện nay về công nghệ sóng radio, bao gồm cả công nghệ GSM, đã được xem xét lại, và các tiêu chuẩn an toàn đã được xây dựng nhằm bảo đảm sự an toàn của người sử dụng khỏi tiếp xúc năng lượng

sóng radio. Điện thoại di động của bạn **được thiết kế để tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn an toàn hiện hành** và quy định Hướng dẫn an toàn cho các Thiết bị đầu cuối dùng trong lĩnh vực Viễn thông và Thiết bị dùng sóng radio 1999/5/EC.

Luôn tắt điện thoại của bạn...

Các thiết bị điện không chống nhiễu tốt hoặc **không đủ độ nhạy** có thể sẽ bị tác động bởi năng lượng bức xạ của sóng radio. Sự nhiễu sóng này có thể dẫn đến các tai nạn.



Trước khi lên **máy bay** và/hoặc khi xếp điện thoại vào trong hành lý của bạn: việc dùng điện thoại di động trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho hoạt động của máy bay, làm nhiễu mạng điện thoại di động và có thể bị xem là phạm pháp.



Trong **bệnh viện**, phòng khám hay các trung tâm y tế hoặc bất kỳ nơi nào ở gần phạm vi **các thiết bị y tế**.



Ở những nơi có nguy cơ **cháy nổ** (ví dụ như tại các trạm xăng dầu và những nơi có các nhiễu bụi như bột kim loại).

Trong các xe đang chở chất gây cháy (kể cả lúc xe đang dừng) hoặc các xe dùng khí hóa lỏng (LPG), trước tiên bạn nên kiểm tra xe có tuân thủ các qui định an toàn hiện hành hay không.

Ở những nơi bạn được yêu cầu tắt các thiết bị dùng sóng radio, ví dụ như hầm mỏ hoặc nơi đang tiến hành hoạt động phá nổ.



Liên hệ với các nhà sản xuất xe để đảm bảo rằng **các thiết bị điện** trên xe không bị ảnh hưởng bởi năng lượng bức xạ của sóng radio.

Máy trợ tim

Nếu bạn đang sử dụng **máy trợ tim** bạn nên:

- Dùng điện thoại ở vị trí cách xa máy trợ tim ít nhất 15 cm khi điện thoại đang hoạt động để tránh các nguy cơ nhiễu sóng.
- Không mang điện thoại trong túi áo phía trên ngực.
- Nghe điện thoại bằng tai đối diện với máy trợ tim để giảm thiểu tối đa các nguy cơ nhiễu sóng.
- Tắt điện thoại nếu bạn nghi ngờ có nhiễu sóng.

Máy trợ thính

Nếu bạn đang sử dụng **máy trợ thính**, bạn hãy liên hệ bác sĩ hay nhà sản xuất máy để biết máy này có dễ nhiễu sóng điện thoại hay không.

Hoạt động tốt hơn

Để nâng cao chất lượng điện thoại của bạn, bạn hãy tìm cách giảm độ bức xạ của năng lượng sóng radio, **giảm mức tiêu thụ pin và tuân thủ theo các hướng dẫn sau đây:**



- Để khả năng hoạt động của điện thoại đạt mức tối ưu và đem lại sự hài lòng cho bạn, bạn được khuyến cáo dùng máy ở những vị trí thông thường (khi không dùng ở chế độ rảnh tay hoặc với phụ kiện rảnh tay).
- Không được để điện thoại gần nơi có nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp.
 - Bảo quản máy cẩn thận. Bất kỳ việc sử dụng sai mục đích nào cũng sẽ làm mất hiệu lực chế độ International Guarantee (Bảo Hành Toàn Cầu) của điện thoại.
 - Không nhúng điện thoại vào bất kỳ chất lỏng nào; nếu điện thoại bị ẩm ướt, hãy tắt máy, tháo pin ra và để khô trong 24 giờ trước khi dùng lại.
 - Khi lau điện thoại, bạn hãy dùng khăn mềm.
 - Điện thoại tiêu thụ cùng mức năng lượng pin đối với các thao tác gọi hoặc nhận cuộc gọi. Tuy nhiên, điện thoại sẽ dùng ít năng lượng hơn ở chế độ chờ và khi được giữ yên một chỗ. Trường hợp điện thoại ở chế độ chờ và bạn đang di chuyển,

điện thoại sẽ tiêu thụ năng lượng để truyền đi các thông tin định vị mới về cho hệ thống mạng. Việc bạn giảm chu kỳ sáng của đèn nền và tránh các thao tác duyệt menu không cần thiết cũng sẽ giúp tiết kiệm pin và tăng thời lượng đàm thoại và thời lượng chờ của máy.

Thông tin pin

- Điện thoại của bạn sử dụng nguồn điện từ pin sạc.
- Chỉ nên dùng bộ sạc được chỉ định.
- Không nên đốt pin.
- Không thay đổi hình dạng hay mở pin ra.
- Không để các vật thể kim loại (ví dụ chìa khóa trong túi bạn) làm chập mạch các điện cực của pin.
- Tránh để điện thoại trong môi trường có nhiệt độ quá cao ($>60^{\circ}\text{C}$ hay 140°F), ẩm ướt hoặc có chất ăn mòn.



Bạn chỉ nên dùng phụ kiện chính hãng của Philips, vì việc sử dụng bất kỳ phụ tùng nào khác có thể dẫn đến khả năng làm điện thoại bị hư hỏng cũng như vô hiệu hóa tất cả hình thức bảo hành Philips dành cho điện thoại của bạn. Sử dụng sai loại pin cũng có thể gây ra cháy nổ.

Điện thoại di động và xe hơi của bạn



Các cuộc nghiên cứu cho thấy nghe điện thoại trong lúc lái xe sẽ làm giảm sự tập trung của bạn và có thể gây nguy hiểm. Hãy tuân thủ các hướng dẫn sau:

- Luôn tập trung vào việc lái xe. Tắt xe vào lề và dừng lại trước khi sử dụng điện thoại.
- Tuân thủ các qui định của các quốc gia địa phương nơi bạn chạy xe và sử dụng điện thoại GSM.
- Nếu bạn muốn sử dụng điện thoại khi đang lái xe, hãy cài bộ công cụ xe hơi rảnh tay được thiết kế cho mục đích này, nó vẫn đảm bảo khả năng tập trung cao độ của bạn trong lúc lái xe.
- Chú ý không để điện thoại và các phụ kiện trên xe của điện thoại cản trở hoạt động của túi bảo hiểm và các thiết bị an toàn khác trên xe.

Việc sử dụng các hệ thống báo động để khởi động đèn hoặc còi xe hơi khi có cuộc gọi đến cũng bị ngăn cấm trên các tuyến đường ở một số quốc gia. Bạn hãy xem lại các qui định địa phương.

Tiêu chuẩn EN 60950

Trong trường hợp thời tiết nóng hoặc sau khi tiếp xúc với ánh nắng mặt trời quá lâu (ví dụ như qua cửa sổ hoặc kính chắn gió), nhiệt độ vỏ điện thoại có thể tăng lên, đặc biệt khi bạn dùng vỏ giả kim loại. Trường hợp này bạn nên cẩn thận khi cầm điện thoại cũng như tránh sử dụng khi nhiệt độ môi trường tăng lên trên 40°C.

Bảo vệ môi trường



Bạn hãy nhớ lưu tâm đến các qui định địa phương về việc vứt bỏ các vỏ bao bì, pin không còn sử dụng và điện thoại cũ, và hãy khuyến khích việc sử dụng các sản phẩm tái chế.

Philips đã in trên pin và bao bì các biểu tượng với ý nghĩa khuyến khích việc sử dụng sản phẩm tái chế và việc tiêu hủy đúng phương pháp các phế phẩm.



Không nên vứt pin cùng với rác thải tổng hợp gia đình.



Có thể tái chế các chất liệu bao bì.



Đã đóng góp tài chính cho hệ thống phục hồi và tái chế bao bì tổng hợp quốc gia.



Vật liệu nhựa có thể tái sử dụng (cũng có thể nhận biết loại nhựa).

Giải quyết sự cố

Điện thoại không bật lên được

Tháo pin ra và lắp lại. Sau đó sạc pin điện thoại cho đến khi biểu tượng pin ngừng di chuyển. Tháo bộ sạc ra khỏi điện thoại và bật máy.

Máy không thể trở về màn hình chờ

Bấm giữ phím từ chối hoặc tắt điện thoại, kiểm tra xem thẻ SIM và pin được lắp đúng chưa, sau đó bật lại điện thoại.

Biểu tượng mạng không hiển thị

Bạn đang bị rớt mạng. Hoặc có thể bạn đang ở vùng chắn sóng radio (trong đường hầm hoặc giữa các tòa nhà cao tầng) hoặc đang ở ngoài vùng phủ sóng của mạng. Bạn hãy thử di chuyển sang nơi khác, và cố gắng kết nối lại vào mạng (đặc biệt khi bạn đang ở nước ngoài) hoặc liên hệ với nhà điều hành mạng để được trợ giúp/để biết thêm thông tin về mạng.

Màn hình không phản ứng (hoặc hiển thị chậm) khi bạn bấm phím

Màn hình phản ứng chậm hơn khi điện thoại ở nhiệt độ quá thấp. Hiện tượng này hoàn toàn bình thường và không ảnh hưởng đến hoạt động của điện thoại. Bạn hãy sưởi ấm điện thoại và thử lại. Các trường hợp khác xin liên hệ nhà cung cấp điện thoại.

Pin của bạn có vẻ quá nóng

Có thể bạn đang sử dụng bộ sạc không thích hợp cho điện thoại. Phải chắc chắn rằng bạn luôn sử dụng thiết bị chính hãng Philips được gói kèm theo điện thoại.

Điện thoại không hiển thị số gọi đến

Tính năng này tùy thuộc vào mạng và đăng ký thuê bao của bạn. Liên hệ nhà điều hành mạng để biết thêm thông tin chi tiết về vấn đề này.

Không thể gửi tin nhắn

Một số mạng không cho phép việc trao đổi tin nhắn với các mạng khác. Trước tiên bạn hãy kiểm tra xem bạn đã nhập số trung tâm SMS chưa, hoặc liên hệ nhà điều hành mạng để biết thêm thông tin chi tiết về vấn đề này.

Bạn cảm thấy không nhận được một số cuộc gọi

Kiểm tra các tùy chọn chuyển cuộc gọi.

Màn hình hiển thị lỗi SIM

Kiểm tra xem thẻ SIM đã được lắp đúng vị trí chưa. Nếu vẫn không khắc phục được, có thể thẻ SIM của bạn đã bị hư. Xin liên hệ với nhà điều hành mạng.

Khi bạn cố sử dụng một chức năng trong menu này, điện thoại sẽ hiển thị thông báo KHÔNG CHO PHÉP

Một số tính năng hoạt động tùy thuộc vào mạng. Do đó, chúng chỉ có hiệu lực nếu mạng hoặc đăng ký thuê bao của bạn cho phép. Liên hệ nhà điều hành mạng để biết thêm thông tin chi tiết về vấn đề này.

Màn hình hiển thị thông báo LẮP THẺ SIM

Kiểm tra xem thẻ SIM đã được lắp đúng vị trí chưa. Nếu vẫn không khắc phục được, có lẽ thẻ SIM của bạn đã bị hư. Xin liên hệ với nhà điều hành mạng.

Điện thoại không thể sạc pin

Khi pin điện thoại đã hết hoàn toàn, thời gian khởi động trước khi sạc có thể kéo dài nhiều phút (đôi khi mất khoảng 5 phút) trước khi biểu tượng sạc pin xuất hiện lại trên màn hình.

Phụ kiện Philips chính hãng

Một số phụ kiện như pin và bộ sạc được cung cấp như các phụ kiện chuẩn trong hộp điện thoại di động của bạn. Bạn cũng có thể được cấp hoặc mua riêng các phụ kiện bổ sung. Do đó, các phụ kiện trọn bộ có thể khác nhau.

Để tối đa hóa hiệu suất của điện thoại Philips và tránh mất quyền được bảo hành, hãy luôn mua phụ kiện Philips chính hãng được thiết kế để sử dụng riêng cho điện thoại của bạn. Philips Consumer Electronics sẽ không chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại do việc sử dụng phụ kiện không chính hãng.

Bộ sạc

Sạc pin với mọi ổ cắm AC. Nhỏ gọn để bỏ vừa trong cặp/túi xách.

Cáp USB

Cáp USB giúp truyền dữ liệu tốc độ cao giữa điện thoại và máy tính của bạn. Bạn có thể quản lý các dữ liệu lưu trong điện thoại như hình ảnh, hoạt ảnh, ảnh chụp, video và nhạc. Bạn cũng có thể dùng cáp để sạc pin (Chế độ sạc này thích hợp với hầu hết mọi PC).

Tai nghe

Điện thoại sẽ tự động bật chế độ tai nghe khi bạn cắm tai nghe. Và bạn có thể chọn tùy chọn “Tự động” ở chế độ trả lời. Nếu tình trạng của tùy chọn này là “Bật”, điện thoại sẽ tự động trả lời cuộc gọi đến trong 5 hoặc 10 giây.

Thông tin về tỷ lệ hấp thụ riêng

Tiêu chuẩn quốc tế

DIỆN THOẠI DI ĐỘNG NÀY ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ PHƠI NHIỄM SÓNG VÔ TUYẾN

Điện thoại di động của bạn là thiết bị phát và thu sóng vô tuyến. Điện thoại được thiết kế và sản xuất để không vượt quá các giới hạn về phơi nhiễm năng lượng tần số vô tuyến (RF) theo quy định của các tiêu chuẩn quốc tế. Các tiêu chuẩn này được thiết lập bởi Ủy ban Quốc tế về Bảo vệ Phóng xạ Không Ion (ICNIRP) và Viện Kỹ sư Điện và Điện tử - Hiệp hội Tiêu chuẩn (IEEE-SA) dự báo mức độ an toàn quan trọng nhằm bảo đảm bảo vệ tất cả mọi người không phân biệt tuổi tác và sức khỏe.

Tiêu chuẩn phơi nhiễm cho điện thoại di động sử dụng đơn vị đo gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng (SAR). Giới hạn SAR đề nghị bởi ICNIRP cho điện thoại di động mà mọi người thường sử dụng là 2W/kg cho 10g mô đầu và 1,6W/kg cho 1g mô đầu theo đề nghị của IEEE-SA (Tiêu chuẩn IEEE 1528).

Các cuộc thử nghiệm SAR đã được tiến hành bằng cách áp dụng các vị trí hoạt động đề nghị và cho điện thoại phát sóng ở mức năng lượng được xem là cao nhất trên mọi băng tần thử nghiệm. Dù SAR được xác định ở mức năng lượng được xem là cao nhất, mức SAR thực tế của điện thoại khi hoạt động thường thấp hơn giá trị SAR tối đa. Điều này là do điện thoại được thiết kế để hoạt động ở nhiều mức năng lượng khác nhau nhằm chỉ sử dụng nguồn năng lượng cần thiết để kết nối mạng. Nói chung, bạn càng ở gần anten trạm chính, nguồn năng lượng điện thoại cần sử dụng càng ít.

Trong khi vẫn có sự khác biệt giữa mức SAR của các điện thoại khác nhau và ở nhiều vị trí khác nhau, chúng đều đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về bảo vệ phơi nhiễm sóng vô tuyến.

Giá trị SAR tối đa cho điện thoại Philips S890 này khi thử nghiệm tuân thủ tiêu chuẩn là 0,21W/kg đối với tiêu chuẩn ICNIRP và 0,302W/kg đối với tiêu chuẩn IEEE.

Nhằm hạn chế bị phơi nhiễm sóng vô tuyến, bạn nên giảm thời lượng cuộc gọi hoặc sử dụng tai nghe. Các biện pháp này nhằm giúp bạn giữ đầu và cơ thể cách xa điện thoại.

Chế độ bảo hành có thời hạn

1. Chế độ Bảo hành Có thời hạn này bao gồm những gì?

Philips cam đoan với chính người mua sản phẩm bán lẻ của chính hãng (“Khách hàng” hoặc “Bạn”) rằng sản phẩm điện thoại di động Philips này và các phụ kiện do cung cấp chính hãng Philips cung cấp kèm theo gói sản phẩm (“Sản phẩm”) hoàn toàn không có các khiếm khuyết nào, về mặt vật liệu cũng như về vấn đề thiết kế và lắp ráp, khi được sử dụng trong điều kiện bình thường theo các hướng dẫn vận hành và tuân thủ các qui định và điều khoản sau đây. Chế độ bảo hành có thời hạn này chỉ được áp dụng đối với Khách hàng ở các quốc gia nơi họ mua và sử dụng Sản phẩm. Chế độ bảo hành có thời hạn này chỉ có hiệu tại quốc gia có đại lý ủy quyền của Philips.

2. Chế độ Bảo hành Có thời hạn này có Hiệu lực trong Thời gian bao lâu?

Thời hạn hiệu lực của Chế độ bảo hành có thời hạn này là **MỘT (1) NĂM** tính từ ngày mua Sản phẩm được ghi lại trên các giấy tờ khi mua hàng. Chế độ bảo hành có thời hạn đối với pin sạc chính hãng Philips kéo dài sáu (6) tháng tính từ ngày mua pin.

3. Philips Xử lý thế nào nếu Sản Phẩm có Khiếm khuyết về mặt Vật liệu và Lắp ráp trong Thời hạn hiệu lực của Chế độ Bảo hành Có thời hạn?

Trong suốt thời gian hiệu lực của Chế độ bảo hành có thời hạn, Philips hoặc các đại lý ủy quyền sẽ sửa chữa hoặc thay thế các bộ phận hoặc Sản phẩm bị lỗi bằng các bộ phận hoặc Sản phẩm được sửa chữa hoặc các bộ phận hoặc Sản phẩm mới, tùy theo quyết định của hãng hoặc đại lý, và sẽ không tính phí đối với các bộ phận hoặc phí dịch vụ. Sản phẩm được sửa chữa hoặc thay thế sẽ được trao lại cho Khách hàng trong tình trạng hoạt động tốt. Philips sẽ giữ lại các bộ phận, mô-đun hoặc thiết bị lỗi.

Thời hạn bảo hành cho Sản phẩm được sửa chữa hoặc thay thế sẽ bao gồm trong thời hạn hiệu lực của chế độ bảo hành có thời hạn ban đầu hoặc chín

mười (90) ngày tính từ ngày sửa chữa hoặc thay thế, tùy theo thời hạn nào dài hơn. Việc sửa chữa hoặc thay thế Sản Phẩm theo quyết định của Philips là giải pháp duy nhất dành cho bạn.

4. Chế độ Bảo hành Có thời hạn này không áp dụng với những trường hợp nào?

Chế độ bảo hành có thời hạn này không áp dụng đối với những trường hợp sau:

- a) Sản phẩm không được dùng đúng cách, hoặc bị hư hỏng do tai nạn, do quá trình vận chuyển hoặc các hư hỏng vật lý khác, hoặc được cài đặt không đúng cách, hoặc bị hư hỏng do các thao tác sử dụng khác thường, do bất cẩn, bị ngập lụt, hỏa hoạn, ngâm nước hoặc các chất lỏng khác; hoặc
- b) Sản phẩm bị hỏng do việc sửa chữa, thay đổi, hoặc điều chỉnh bởi bất kỳ cá nhân không được Philips ủy quyền nào; hoặc
- c) Sản phẩm gặp vấn đề về khả năng hoạt động hoặc thu sóng do điều kiện thu nhận tín hiệu, chất lượng của mạng, hoặc cáp hoặc hệ thống ăng ten gây ra; hoặc

- d) Các lỗi hoặc sự cố do việc sử dụng sản phẩm hoặc phụ kiện không phải của chính hãng Philips; hoặc
- e) Sản phẩm có tem bảo hành/kiểm tra chất lượng, số seri hoặc số seri điện tử của sản phẩm bị mất, sửa, hoặc khó đọc do bị chỉnh sửa; hoặc
- f) Sản phẩm được mua, sử dụng, bảo dưỡng, hoặc gửi sửa chữa bên ngoài quốc gia bạn mua sản phẩm, hoặc được dùng cho các mục đích thương mại hoặc nghiên cứu (bao gồm các Sản phẩm dùng để cho thuê hoặc các trường hợp khác); hoặc
- g) Sản phẩm bị trả lại do không có hóa đơn hợp lệ chứng nhận việc mua sản phẩm hoặc có nhưng bị chỉnh sửa hoặc không thể đọc được.
- h) Tình trạng xuống cấp và hư cũ không tránh khỏi trong quá trình sử dụng.

5. Làm thế nào Bạn có thể dùng Dịch Vụ Bảo hành?

- a) Đưa trả Sản phẩm đến trung tâm dịch vụ được ủy quyền của Philips. Bạn có thể liên hệ với văn phòng của Philips tại địa phương để biết các trung tâm dịch vụ được ủy quyền gần nhất.

- b) Bạn phải tháo thẻ SIM khỏi Sản phẩm trước khi giao cho Philips. Philips không chịu trách nhiệm cho các trường hợp hư hỏng hoặc thất lạc thẻ SIM hoặc nội dung của thẻ.
 - c) Nếu các hư hỏng của Sản phẩm không nằm trong phạm vi bảo hành của chế độ bảo hành có thời hạn này, hoặc chế độ bảo hành có thời hạn này không có hiệu lực, hết hạn hoặc bị vô hiệu hóa bởi bất kỳ các điều khoản hoặc qui định ở đây, Khách hàng sẽ phải thanh toán các chi phí sửa chữa hoặc thay thế cho Sản phẩm cũng như các chi phí phát sinh có liên quan khác trong quá trình thay thế và sửa chữa Sản Phẩm.
 - d) LƯU Ý - khi đến bảo hành, bạn được yêu cầu xuất trình hóa đơn hợp lệ chứng nhận việc mua sản phẩm có nêu rõ nơi mua, ngày mua, kiểu máy của Sản phẩm và số seri Sản phẩm.
6. Ràng buộc khác: Qui định Bảo hành này là Hợp đồng Bảo hành Toàn phần.

NGOẠI TRỪ CÁC QUI ĐỊNH BẢO HÀNH ĐÃ NÊU Ở TRÊN VÀ CÁC QUI ĐỊNH BẢO

HÀNH MẶC NHIÊN THEO PHÁP LUẬT VÀ CÁC TRƯỜNG HỢP THUỘC PHẠM VI ÁP DỤNG HOẶC SỬA ĐỔI CỦA HỢP ĐỒNG, PHILIPS KHÔNG CUNG CẤP CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH, MỘT CÁCH RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP KHÁC (ĐƯỢC QUI ĐỊNH BỞI QUY CHẾ HIỆN HÀNH, CÁC VĂN BẢN DƯỚI LUẬT HOẶC CÁC QUI ĐỊNH KHÁC) VÀ ĐẶC BIỆT TỪ CHỐI CUNG CẤP CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH ĐỐI VỚI CÁC YÊU CẦU NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM CHO MỤC ĐÍCH CÁ NHÂN HOẶC KINH DOANH HOẶC CHO MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ NÀO KHÁC.

TỔNG CHI PHÍ BỒI THƯỜNG CỦA PHILIPS LIÊN QUAN ĐẾN HOẶC PHÁT SINH TỪ VIỆC MUA HOẶC SỬ DỤNG SẢN PHẨM, KHÔNG TÍNH ĐẾN LÝ DO HOẶC HÌNH THỨC BỒI THƯỜNG HOẶC HÌNH THỨC HOẶC NỘI DUNG CÁC YÊU CẦU KHIẾU NẠI ĐƯỢC CÔNG NHẬN (VÍ DỤ NHƯ HỢP ĐỒNG HOẶC TOPIT), KHÔNG VƯỢT QUÁ GIÁ CỦA SẢN PHẨM BAN ĐẦU.

TUY NHIÊN, TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, PHILIPS SẼ KHÔNG CHIU TRÁCH NHIỆM, TRONG PHẠM VI GIỚI HẠN CỦA LUẬT PHÁP, VỀ BẤT KỲ TỔN THẤT MANG TÍNH HỆ QUẢ, GIÁN TIẾP, NGẪU NHIÊN, ĐẶC BIỆT HOẶC NGHIÊM TRỌNG NÀO (BAO GỒM VIỆC KHÔNG SỬ DỤNG ĐƯỢC, SỰ MẤT THỜI GIAN, SỰ BẤT TIỆN, CÁC THIẾT HẠI TRONG KINH DOANH, VIỆC THUA LỖ, VIỆC MẤT CƠ HỘI KINH DOANH, VIỆC CHI PHÍ CHO CÁC SẢN PHẨM HOẶC DỊCH VỤ THAY THẾ, VIỆC ĐẦU TƯ THUA LỖ, SỰ TỔN HẠI VỀ UY TÍN HOẶC TÌNH CẢM, HOẶC VIỆC MẤT MẤT DỮ LIỆU VÀ THÔNG TIN CỦA CÁC BÊN THỨ BA) BẮT NGUỒN TỪ VIỆC MUA HOẶC SỬ DỤNG SẢN PHẨM, CHO DÙ PHILIPS ĐÃ ĐƯỢC HOẶC KHÔNG ĐƯỢC THÔNG BÁO TRƯỚC VỀ KHẢ NĂNG XẢY RA CÁC THIẾT HẠI NÀY. TUY NHIÊN, CÁC ĐIỀU KHOẢN GIỚI HẠN NÀY CHỈ ĐƯỢC ÁP DỤNG KHI MỤC ĐÍCH CHÍNH CỦA CÁC GIẢI PHÁP HỮU HẠN ĐỀ RA KHÔNG ĐẠT ĐƯỢC.

Chế độ bảo hành có thời hạn này là một phần của hợp đồng bảo hành toàn phần và duy nhất giữa Khách hàng và Philips đối với Sản phẩm điện thoại di động và chế độ bảo hành này sẽ vô hiệu hóa mọi thỏa thuận trước đó giữa các bên, dưới dạng hợp đồng miệng hoặc văn bản, và mọi giao tiếp giữa các bên liên quan đối với đối tượng của bản hành giới hạn này. Và theo đó, không nhà vận chuyển, người bán lẻ, đại lý, nhân viên, nhân viên đại diện và nhân viên Philips nào được ủy quyền để thay đổi nội dung chế độ bảo hành có thời hạn này, và bạn không nên dựa vào các hoạt động sửa đổi này.

Chế độ bảo hành có thời hạn này không ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Khách hàng theo qui định của luật pháp quốc gia hiện hành.

Tuyên bố tuân thủ

Chúng tôi,
Philips (China) Investment Co., Ltd.
BU Wireless China
21F, Tower 1 Kerry Everbright City
218 Tian Mu Xi Road
Shanghai, P.R.C200010

tuyên bố trong phạm vi trách nhiệm của mình rằng
sản phẩm

Philips S890
Điện thoại Di động Kỹ thuật số Băng tần kép
GSM/GPRS
TAC: 351727 01

mà tuyên bố này đề cập đến, tuân thủ các tiêu
chuẩn sau:

An toàn: EN 60950/2001
SAR: EN 50360:2001/EN 50361:2001
R&TTE: EN301-511 V9.0.2
EMC: EN301489-1 V1.5.1 và
EN301489-7 V1.2.1

Chúng tôi theo đây tuyên bố mọi quy trình thử
radio cần thiết đã được tiến hành và sản phẩm nêu
trên tuân thủ mọi yêu cầu cần thiết của Thông tư
1999/5/EC.

Quy trình đánh giá việc tuân thủ các tiêu chuẩn
như đề cập ở Điều 10 và được nêu chi tiết tại Phụ
lục III hoặc IV của Thông tư 1999/ 5/EC đã được
giám sát với sự tham gia của Cơ quan Chứng nhận
sau:

BABT, Belfour House, Churchfield Road, Walton-
On-Thames, Surrey, KT12 2TD, UK
Số chứng nhận: **0168**

Ngày 8/8/2006

Giám đốc Chất lượng

